ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TAM THÁNH

Lược Giải

QUANG MINH – SĨ TẢI BÙI VĂN TIẾP

NĂM ẤT SỬU

1985

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

hai•không•một•bốn

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website của **DAOCAODAI. INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live. com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH**, **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI. INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 21/12/2023

Tầm Nguyên
Website: tusachCAODAI.wordpress.com

TAM THÁNH
Lược Giải

QUANG MINH – Sĩ Tải BÙI VĂN TIẾP

Mục Lục

LỜI TỰA 9

CHƯƠNG I:
NGUYỄN BỈNH KHIÊM hay THANH SƠN ĐẠO SĨ 11

A. Phần Đời. 11

B. Phần Đạo. 30

CHƯƠNG II:
VICTOR HUGO hay NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN 51

A. Phần Đời. 51

B. Phần Đạo. 57

CHƯƠNG III:
TÔN DẬT TIÊN Hay TÔN TRUNG SƠN 77

A. Phần Đời. 77

B. Phần Đạo. 79

KẾT LUẬN 95

Tòa-Thánh Tây-Ninh

LỜI TỰA

Quan khách bước vào Đền Thờ Đức Chí Tôn Tòa Thánh Tây Ninh, không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy 3 vị Thánh đang ký Đệ Tam Hoà Ước:

TAM THÁNH
Ký Thiên Nhơn Hoà Ước

1. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Việt Tịch.
2. Victor Hugo, Pháp Tịch.

3. Tôn Văn, Hoa Tịch.

Hòa ước vỏn vẹn có hai điều:

THIÊN THƯỢNG – THIÊN HẠ
BÁC ÁI – CÔNG BÌNH

Chúng tôi xin trạng tỏ lai lịch của 3 vị Thánh lúc sanh tiền đã làm gì cho thế gian nhờ và lúc về Tiên đã giúp ích gì về phần tâm linh cho toàn cả nhơn sanh thế giới hưởng thụ. Qúi Ngài đã lưu những trang sử vàng son trong những thế kỷ qua và hiện đã lãnh sứ mạng dìu dắt nhơn loại nhìn nhận nhau là con chung của Đấng Thượng Đế đồng chia vui sớt thảm với nhau trong buổi Hạ Ngươn mạt kiếp tiến dần đến đời Thánh Đức, hạnh hưởng hòa bình, chung vui hạnh phúc trong thế giới đại đồng.

Đó là mục đích của Đấng Cha Lành khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi tắt là Đạo Cao Đài.

Chúng tôi xin chia làm 3 chương:

a. Chương I: Tiểu Sử Của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

b. Chương II: Tiểu Sử Của Victor Hugo.

c. Chương III: Tiểu Sử Của Tôn Văn.

Chúng tôi trình bày thêm Thánh Giáo của 3 vị và những bài ca tụng công nghiệp của Tam Thánh.

Trân trọng giới thiệu cùng quí đọc giả.

Tòa Thánh ngày 15–10–Ất Sửu (1985)

QUANG MINH

CHƯƠNG I:
NGUYỄN BỈNH KHIÊM HAY THANH SƠN ĐẠO SĨ
(1491–1585)

A. PHẦN ĐỜI

Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tự là Hạnh Phủ, người làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại (*nay là Vĩnh Bảo*) đỗ Tiến Sĩ cấp Đệ Nhất Giáp Đệ Nhất Danh (*Tục gọi là Trạng Nguyên*).

Năm 1935, Đại Chính thứ 6, làm quan nhà Mạc đến chức Lại Bộ Thượng Thơ, phong Trình Truyền Hầu, sau thăng là Trình Quốc Công, vì vậy quen gọi là Trạng Trình. Khi cáo quan về làm Am Bạch Vân, sửa cầu Nghinh Phong,

Trường Xuân, lập Bến Trung.

Tân ở Bến Tuyết Giang để dạy học. Do đó người đời thường gọi là Tuyết Giang Phu Tử.

Tuy ở ẩn nhưng danh vọng rất lớn, Vua Mạc tôn trọng như bậc Quốc Sư. Chúa Nguyễn, Chúa Trịnh cũng cho người vấn kế ông.

Có nhiều học trò nối tiếp như: Phùng Khắc Khoan, Lương Hữu Khánh, Nguyễn Dữ...

Ông là một nhà tư tưởng lớn, một tác giả lớn của thời bấy giờ, ảnh hưởng tới học phong, văn phong của một thế kỷ.

Tác phẩm Hán có: Bạch Am Thi Tập.

Tác phẩm Nôm có: Bạch Vân Quốc Ngữ Thi, Trạng Trình Nguyên Sấm Ký.

Cụ sinh năm Tân Hợi 1491 năm thứ 22 niên hiệu Hồng Đức đời vua Thánh Tôn nhà Lê. Thân phụ là Văn Đình sau được nhà Mạc truy phong là Thái Bảo Nghiêm Quận Công. Thân Mẫu là con gái quan Hộ Bộ Thượng Thư Nhữ Văn Lên, sau được nhà Mạc truy tặng chức Thứ Thục Phu Nhân.

Cụ học với Quan Bản Nhản Lương Đắc Bằng. Cụ Bằng trước khi qua đời có trối rằng: Đây Thầy cho con quyển sách nầy, chỉ có con mới hiểu được. Lúc Thầy đi sứ bên Tàu có một cụ già cầm trao cho Thầy và căn dặn: "*Chừng nào trong tâm linh nhà ngươi muốn cho ai thì người ấy được phần*". Bộ sách nầy là: THÁI ẤT THẦN KINH.

Bắt đầu từ đó nhờ bộ sách ấy mà cụ Nguyễn Bỉnh Khiêm thấy suốt những huyền bí của Trời Đất, rồi cụ nổi tiếng về khoa lý số.

Cụ thi Hương đổ giải Nguyên năm 44 tuổi và thi Đình đổ Trạng Nguyên năm 45 tuổi. Cụ được cử làm Tả Thị Lang,

Đông Các Đại Học Sĩ và gia phong đến chức Trình Truyền Hầu. Làm quan được 8 năm cụ cáo quan về nghỉ ở làng lập ra một cái am gọi là Am Bạch Vân và lấy hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ. Cụ sống một cuộc đời an nhàn ẩn dật, hằng ngày cùng các sư hoặc chèo thuyền đi xem đánh cá ở Đề Hải, Úc Hải hoặc lên những nơi thắng cảnh như Yên Tử, Ngọc Vân, Kinh Chủ, Đồ Sơn...

Có biết bao sự tiên tri mà cụ đã làm cho người đời mến phục. Có nhiều quyển Sấm Trạng Trình đã tường thuật nên chúng tôi miễn đề cập đến những điều tiên tri ấy. Cần thiết là khi về cảnh Bồng Lai, cụ đã hoạt động thế nào và lưu những tác phẩm gì để dạy đời tu niệm, rõ máy huyền vi của Trời Đất.

Cụ mất ngày 28 tháng 11 năm Ất Sửu (*1585*) niên hiệu Duyên Hạnh năm thứ 5 đời vua Mạc Mậu Hợp, tức năm thứ 8 niên hiệu Quang Hưng nhà Lê. Hưởng thọ 95 tuổi cách đây 378 năm.

Lúc sanh tiền cụ lưu lại bài thi trong cảnh thanh nhàn cư sĩ như sau:

Một mai, một cuốc, một cần câu,
Thơ thẩn dầu ai vui thú nào?
Ta dại ta tìm nơi vắn vẻ,
Người khôn người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân ẩn hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp,
Nhìn xem phú quí tợ chiêm bao.

Sau đây là Cảm đề và Sấm ký của Trạng Trình

CẢM ĐỀ

Thanh nhàn vô sự là tiên,
Nằm hồ phong nguyệt ruỗi thuyền buông chơi.
Cơ tạo hoá, Phép đổi dời,
Đầu non mây khói toả,
Mặt nước cánh buồm trôi,
Hươu Tần mặc kệ ai xua đuổi,
Lầu Hán trăng lên ngẫm mệnh trời.
Tuổi già thua kém bạn,
Văn chương gởi lại đời,
Dở hay nên tự lòng người cả,
Bút nghiên soi hoa chép mấy lời.
Bí truyền cho con cháu,
Dành hậu thế xem chơi.

SẤM KÝ

Nước Nam từ họ Hồng Bàng,
Biển dâu cuộc thế, giang sơn đổi vần.
Tự Đinh, Lê, Lý, Trần thuở trước,
Đã bao lần ngôi nước đổi thay,
Núi sông thiên định đặt bày,
Đồ thư một quyển xem nay mới rành.
Hoà đao mộc lạc,
Thập bát tử thành,
Đông Á nhật xuất,
Dị mộc tái sinh.
Chấn cung xuất nhật,
Đoài cung vẫn tinh,
Phụ nguyên chi thống,
Đế phế vi đinh.

Thập niên dư chiến,
Thiên hạ cửu bình.
Lời thần trước đã ứng linh,
Hậu lai phải đoán cho minh mới tường.
Hoà đao mộc hồi dương sống lại.
Bắc Nam thời thế đại nhiễu nhương,
Hà thời biện lại vi vương,,
Thử thời Bắc tận Nam trường xuất bôn.
Lệ tồn Trịnh tại,
Trịnh bại Lệ vong.
Bao giờ ngựa đá sang sông,
Thì dân Vĩnh Lại Quận Công cả làng.
Hà thời thạch mã độ giang,
Thử thời Vĩnh Lại nghênh ngang công hầu.
Chim bàng cất cánh về đâu?
Chết tại trên đầu hai chữ Quận Công.
Bao giờ trúc mọc qua sông,
Mặt trời sẽ lại đỏ hồng non Tây.
Đoài cung một sớm đổi thay,
Chấn cung sao cũng sa ngay chẳng còn.
Đầu cha lộn xuống thân con,
Mười bốn năm tròn hết số thì thôi.
Phụ nguyên chính thống hẳn hoi,
Tin dê lại phải mắc mồi đàn dê.
Dực lòng chinh chiến u ê,
Thập trên tứ dưới nhất đề chữ tâm.
Để loài bạch quỉ Nam xâm,
Làm cho trăm họ khổ trầm lưu ly.
Ngai vàng gặp buổi khuynh nguy,

Gia đình một ở ba đi dần dần.
Cho hay những gã công hầu,
Giàu sang biết gởi nơi đâu chuyện nầy.

Kìa kìa gió thổi lá rung cây,
Rung Bắc, rung Nam, rung tới Tây.
Tan tác kiến kiều an đất nước,
Xác sơ cổ thụ, sạch am mây.
Lâm giang nổi sống mù thao cát,
Hưng địa tràng dâng hỏa nước đầy.
Một ngựa một yên ai sùng bái,
Nhắn con nhà vĩnh bảo cho hay.

Đổ, Môn, Nghệ, Thái dẫy đầy can qua.
Dứt năm hai bảy mười ba (1937)
Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây. (Pasquies)
Rồng nằm bể cạn dễ hay,
Rắn mới hai đầu khó chịu thay.
Ngựa đã gát yên không người cỡi,
Dê không ăn lộc ngảnh về Tây.
Khỉ nọ ôm con ngồi khóc mếu,
Gà kia vỗ cánh trập trùng bay.
Chó nọ vẫy đuôi mừng Thánh Chúa,
Ăn no ủn ỉn lợn kêu ngày.
Nói cho hay Khảm cung ong dậy,
Chí anh hào biết đấy mới ngoan,
Chữ rằng lục thất nguyệt gian,
Ai mà giữ được mới nên anh tài.
Rạ tay điều đỉnh bộ mai,
Bấy giờ mới rõ là người an dân.
Lọ là phải nhọc kéo quân,

Thấy nhân ai chẳng mến nhân tìm về.
Phá điền than đến đàn dê,
Hễ mà chuột rúc thì dê về chuồng.
Dê đi dê lại tuồn luồn,
Đàn đi nó cũng một môn phù trì.

Thương những kẻ nam nhi chí cả,
Chớ vội sang tất tả chạy rong.
Học cho biết chữ cát hung,
Biết phương hướng đứng chớ đừng lầm chi.
Hễ Trời sinh xuống phải thì,
Bất kỳ nhi ngộ tưởng gì đợi mong.

Kìa những kẻ vội lòng phú quí,
Xem trong mình một tí đều không.
Ví dù có gặp ngư ông,
Lưới giăng đâu dễ nên công mà hòng.

Khuyên những đứng thời trung quân tử,
Lòng trung nghĩa nên giữ cho minh.
Âm dương cơ ngẫu hộ sinh,
Thái nhâm, thái ất.... mình cho hay.
Chớ vật vờ quen loài ong kiến,
Hư vô bàn miệng tiếng nói không.
"Ô hô thế sự tự bình bồng,
Nam Bắc hà thời thiết lộ thông?
Hồ ẩn sơn trung mao tân bạch.
Kình cư hải ngoại huyết lưu hồng,
Kê minh ngọc thụ thiên khuynh Bắc,
Ngưu xuất Lạm điền Nhật chính Đông.
Nhược đãi ưng lai sư tử thượng,
Tứ phương Thiên hạ thái bình phong".

Ngõ may gặp hội mây rồng,
Công danh rạng rỡ chép trong vân đài.
Nước Nam thường có thánh tài,
Sơn hà vững đặt ai hay tỏ tường?
So mấy lề đề tàng kim quỹ,
Kể sau này ngu bỉ được coi,
Đôi phen đất lở cát bồi,
Đó đây ông kiến dậy trời quỷ ma.
Ba con đổi lấy một cha,
Làm cho thiên hạ xót xa vì tiền.
Mão, Thìn, Tý, Ngọ bất yên,
Đợi tam tứ ngũ lai niên cũng gần.
Hoành sơn nhất đái,
Vạn đại dung thân,
Đến thời thiên hạ vô quân,
Làm vua chẳng dễ, làm dân chẳng lành.
Gà kêu cho khỉ dậy nhanh,
Phụ nguyên số đã rành rành cáo chung.
Thiên sinh hữu nhất anh hùng,
Cứu dân độ thế trừ hung diệt tà.
Thái Nguyên cận Bắc đường xa,
Ai mà tìm thấy mới là thần minh.
Uy nghi dung mạo khác hình,
Thác cư một góc kim tinh phương Đoài.
Cùng nhau khuya sớm chăn nuôi,
Chờ cơ mới sẽ ra đời cứu dân.
Binh thư mấy quyển kinh luân,
Thiên văn, địa lý, nhân dân phép mầu.
Xem ý trời ngỏ hầu khải thánh,

Dốc sinh ra điều chỉnh bộ mai.
Song thiên nhật nguyệt sáng soi,
Thánh nhân chẳng biết thì coi cho tường.
Thông minh kim cổ khác thường,
Thuấn Nghêu là trí, Cao Quang là tài.

Đấng hiên ngang nào ai biết trước,
Tài thao lược yêm bác vũ văn.
Ai còn khoe trí khoe năng,
Cấm kia bắt nọ hung hăng với người.

Chưa từng thấy nay đời sự lạ,
Chốc lại mòng gá vạ cho dân.
Muốn bình sao chẳng lấy nhân,
Muốn yên sao lại bắt dân ghê mình.

Đã ngu dại Hoàn, Linh đời Hán,
Lại đua nhau quần thán đổ lê.
Chức nầy quyền nọ say mê,
Làm cho thiên hạ khôn bề tựa nương.
Kẻ thì phải thuở hung hoang,
Kẻ thì bận của bóng toan khốn mình.
Cửu cửu càn khôn dĩ định, (9x9=81)
Thanh minh thời tiết hoa tàn.
Trức đáo dương đầu mã vĩ,
Hồ binh bát vạn nhập Trường an.
Nực cười những kẻ bàng quan,
Cờ tan lại muốn toan đường chống xe.
Lại còn áo mũ xum xoe,
Còn ra xe ngựa màu mè khoe khoang.
Ghê thay thau lẫn lộn vàng,
Vàng kia thử lửa càng cao giá vàng.

Thành ra tuyết tán mây tan,
Bấy giờ mới sáng rõ ràng nơi nơi.
Can qua việc nước tơi bời,
Trên thuận ý trời, dưới đẹp lòng dân.
Oai phong khắp quỷ kinh thần,
Nhân nghĩa xa gần bách tính ngợi ca.
Rừng xanh núi đỏ bao la,
Đông tàn Tây bại sang gà mới yên.
Sửu, Dần thiên hạ đảo điên,
Ngày nay thiên số vận niên rành rành.

***

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh,
Can qua xứ xứ khổ đao binh.
Mã đề dương cước anh hùng tận,
Thân Dậu niên lai kiến thái bình.

***

Sự đời tính đã phân minh,
Thanh nhàn mới kể chuyện mình trước sau.
Đầu thu gà gáy xôn xao,
Mặt trăng xưa sáng tỏ vào Thăng Long.

***

Chó kêu ầm ỉ mùa Đông,
Cha con Nguyễn lại bế bồng nhau đi.
Lợn kêu tình thế lâm nguy,
Quỷ vương chết giữa đường đi trên trời.
Chuột sa chỉnh gạo nằm chơi,
Trâu cày ngốc lại chào đời trước ta.
Hùm gầm khắp nẻo gần xa,

Mèo kêu rợn tiếng quỷ ma tơi bời.
Rồng bay năm vẻ sáng ngời,
Rắn qua sửa soạn hết đời sa tăng.
Ngựa lồng quỷ mới nhăn răng,
Cha con dòng họ thầy tăng hết thời.
Chín con rồng lộn khắp nơi,
Nhện giăng lưới gạch dại thời mắc mưu.
Lời truyền để lại bấy nhiêu,
Phương Đoài giặc đã đến chiều bại vong.
Hậu sinh thuộc lấy làm lòng,
Đến khi ngộ biến đường trong giữ mình.
Đầu can vô tướng ra binh,
Ắt là trăn họ thái bình âu ca.
Thân Kỉnh Thái Ất suy ra,
Để danh con cháu đem ra nghiệm bàn.
Ngày thường xem thấy quyển vàng,
Của riêng bảo ngọc để tàng xem chơi.
Bởi Thái Ất thấy lạ đời,
Ấy thuở sấm trời vô giá thập phân.
Kể từ đời Lạc Long Quân,
Đắp đổi xoay vần đến lúc thất gian.
Mỗi đời có một tội ngoan,
Giúp chung nhà nước dân an thái bình.

Phú quí hồng trần mộng,
Bần cùng bạch phát sinh.
Hoa thôn đa khuyển phệ,
Mục giả giục nhân canh.
Bắc hữu Kim thành tráng,
Nam hữu Ngọc bích thành.

Phân phân tùng bách khởi,
Nhiễu nhiễu xuất Đông chinh.
Bảo giang thiên tử xuất,
Bất chiến tự nhiên thành.

Rồi đây mới biết thánh minh,
Mừng đời được lúc hiển vinh reo hò.
Nhị Hà một dải quanh co,
Chính thực chốn ấy đế đô hoàng bào.
Khắp hoà thiên hạ nao nao,
Cá gặp mưa rào có thích cùng chăng?

***

Nói đến độ thầy tăng ra mở nước,
Đám quỷ kia xuôi ngược đến đâu?
Bấy lâu những cậy phép mầu,
Bây giờ phép ấy để lâu không hào.

Cũng có kẻ non trèo biển lội,
Lánh mình vào ở nội Ngô, Tề.
Có thầy Nhân Thập đi về,
Tả hữu phù trì, cây cỏ thành binh.

***

Những người phụ giúp thánh minh,
Quân tiên xướng nghĩa chẳng tàn hại ai.
Phùng thời nay hội thái lai,
Can qua chiến trận để người thưởng công.
Trẻ già được biết sư lòng,
Ghi làm một bản để hòng dở xem.
Đời này những Thánh cùng Tiên,
Sinh những người hiền trị nước an dân.

....

Nầy những lúc thánh nhân chưa lại,
Chó còn nằm đầu khải cuối thu.
Khuyên ai sớm biết khuông phù,
Giúp cho thiên hạ Đường, Ngu ngõ hầu.

Cơ tạo hoá phép mầu khôn tỏ,
Cuộc tàn rồi mới rõ thấp cao.
Thấy Sấm từ đây chép vào,
Một mảy tơ hào chẳng dám sai ngoa.

MÙA THU ĐI CHƠI THUYỀN

Nước xuôi, nước ngược sóng dâng triều,
Thuyền khách chơi thu nọ phải dìu.
Chèo vượt bóng trăng nhân lúc hứng,
Buồm giong ngọn gió mặc cơn siêu.
Phơ phơ đầu bạc ông câu cá.
Leo lẻo dòng xanh con mắt mèo.
Lẹ vịt cùng ta như có ý,
Đến đâu thời cũng thấy đi theo.

KHUYÊN NHŨ NGƯỜI ĐỜI

Chớ chê người ngắn cậy ta dài,
Hơn kém dù ai cũng mặc ai.
Vị nọ có bùi, không có ngọt,
Thức kia chẩy thắm lại chẩy phai.
Đã hay phận định đành yên phận,
Dẫu có tài hay chớ cậy tài.
Quân tử ngẫm xem nơi xuất xử,
Ắt là khôn hết cả hoài hai.

VĨ HÒA VI QUÍ

Ở thì đừng tranh tiếng trượng phu,
Làm chi cho cớ sự đôi co.
Đây cậy đây khôn đây chẳng nhịn,
Đấy rằng đấy phải đấy không thua.
Duật nọ hãy còn đua với bạn,
Lượng kia hầu để kém chi cò.
Chữ rằng: "Nhẫn vĩ hòa vi quí",
Vô sự thì hơn khỏi phải lo.

TỰ THÁN

Gần son thì đỏ, mực thì đen,
Sáng biết nhờ ơn thửa bóng đèn.
Ăn uống miễn theo nơi phép tắc,
Tới lui cho biết kẻ kinh quyền.
Chẳng nên mặc thế, người lành dữ,
Giáo giỗ thấy ai thói đảo điên.
Ở thế có khôn thời có khó,
Chữ rằng "Vô sự tiểu Thần Tiên".

SẤM TRẠNG TRÌNH

Chừng nào thằng ngóc làm vua,
Thế gian cạo trọc, thầy chùa để râu.
Cuộc đời ai để biết đâu,
Yêu tinh đặng thế bóp đầu Thần Tiên.
Quan làng ỷ thế, ỷ quyền,
Dẩu khôn giả dại mới yên phận mình.
Mặc ai khi rẻ khi khinh,
Việc làng, việc nước làm thinh chớ bàn.
Ta tin ta mới đặng an,

Quan làng bè bạn chỉ đàn chó trâu.
Việc người thì mặc người âu,
Nghiên tai giả điếc, lắc đầu làm ngơ.
Muốn yên mình lặng như tờ,
Dân bàn việc nước thì khô xác mình.
Bởi đời quốc thể bù nhìn,
Quan làng tàn bạo sinh linh tơi bời.
Dân quân thảm khổ nơi nơi,
Quốc hồn mờ ám hỡi ơi thế quyền.
Nước nhà khuynh đảo ngửa nghiên,
Quan tham hại nước lợi riêng cho mình.
.....
Sớm ưa, trưa ghét nhơn tình đời ni.
Ai hiện tiền hiểm thế tiên tri,
Không tiền không thế người khi ngu đần.
Chớ hà hiếp lo riêng cần,
Đến nơi Tiên Phật, Thánh Thần chẳng an.
Nghèo nên bô gổng chốc giàu sang,
Đứa ngu đổi bạn ra đàng gọi khôn.
Bởi đời toàn lũ cô hồn,
Khinh khi nhơn nghĩa, trọng tôn bạc tiền.
Đứa ngu đội lốt Thần Tiên,
Mở miệng thì rặc vô duyên một giòng.
Chừng nào cây sắc trổ bông,
Đường đèn như mực, Lạc Hồng tai thi.
Trung thần ái quốc để khi,
Phản thần mãi quốc nên khi để đời.
Thức thì thế sự bỏ trôi,
Ngáy không nhầm lúc để bơi hại mình.

Võ quan, võ tướng vô tình,
Trung không cùng chúa, cũng không ích gì?
Chừng nào lúa mọc trên chì,
Voi đi trên giấy đến kỳ Đông Chu.
Trí thời giả điếc, giả ngu,
Khôn thì giả dại là tu lấy mình.
Cầm quyền toàn lũ yêu tinh,
Oan nhiều mạng thác cũng sinh hai đời.
Mua quan bán chức lấy lời,
Hại dân, hại nước coi Trời như không.
Bì trung cốt nịnh rặt rồng,
Kết phe kết đảng nối lòng phải nguyên.
Nội da xáo thịt ngổ thay,
Miễng mình béo mở mặc ai ốm gầy.
Cáo kia mượn kế hại cầy,
Mẹ cha ư nịnh giết bầy con ngu.
Động tâm Thượng Đế dạy ru,
Xuống nhiều tai họa xuân thu sửa lần.
Gió sầu mưa thảm cõi trần,
Thiên quan đại chấn quần thần ngó xem.
Canh Tân xuất mịt mù hôm,
Nhâm Tý bảng lảng ngoài đem binh vào.
Giáp thì thấy rõ binh đao,
Ất thì chiến họa xâm vào tràn lan.
Thiên tai chiến sự đa đoan,
Quốc dân nghiêng ngửa tham quan hại đời.
Phản thần bán nước khi Trời,
Gọi rằng trung trực hởi ôi thế tình.
Nhựt hữu hiệu sơn nhứt nhựt binh,

Tám giang khi địa nhị nhị giang.
Kim tú chầu tại lạc thế trần khôn,
Ngu hại hườn chung khổ hại mình.
Sát dân xung tận cung đình,
Thiên oai chấn nộ luật hình ban ra.
Mười phần mất bảy còn ba,
Mất hai còn một mới ra thái bình.
Trục kia chơi với Đồng Minh,
Hai sông khô cạn nghiệt tinh tỏ ngời.
Ra oai đánh dẹp mọi nơi,
Nặm châu bốn biển thây phơi thập trùng.
Mùa xuân gió mát lạnh lùng,
Cua kình trở giọng về cùng lũ dê.
Cuộc đời như thể trò hề,
Nực cười lũ chó còn mê lợi quyền.
Sinh ương khó nổi xào chiên,
Quốc dân nghiêng ngửa đảo điên bốn bề.
Ra đi thì khó nổi về,
Ghe kia hết bánh thả về không trôi.
Chừng nào Chợ Lớn hết vôi,
Biển Đông hết cá cuộc đời lao đao.
Lò rèn hết thép rèn đao,
Hết đồng đúc đỉnh, hết thao bán nồi.
Chị đem bán một lời mười,
Gạo châu cũi quế tiếng người than van.
Giả bộ quá sánh bạc vàng,
Kẻ đói người rách lan tràng chợ quê.
Tiết trời đánh đổ bông huê,
Nhân dân phải chịu thảm thê hận sầu.

Đại bàn xuống phá đài lầu,
Ngạc ngư phóng tặc thuyền tàu tan hoang.
Rồi Nam cũng chịu lầm than,
Phương Đông ba tỉnh phải mang họa sầu.
Trớ triêu cảnh sắp nhiệm mầu,
Phồn hoa đô thị thành sầu đớn đau.
Cuộc đời gẫm thật cơ cầu,
Trung thua quyền nịnh, Tiên hầu quỉ ma.
Khỉ đoàn giật cập mảng xà,
Trăng tròn chính một thì ta xuống hầm.
Yêu đương cũng phải lạc lầm,
Sáu nơi khói lửa sấm gầm Sài Môn.
Nghèo hèn không có quách chôn,
Giàu thần quyền thế biết khôn lánh rồi.
Nhưng mà họa có đâu thôi,
Bầy con bế cái nổi trôi đầy đàng.
Đến hồi quốc gia lâm nàn,
Chư Tiên ẩn mặt cường quan độc quyền.
Càng ngày càng đảo càng điên,
Thân ta như thể thân chiên đánh tròn.
Ô hô! Giống khéo giống khôn,
Vậy thì phải trả xác hồn lìa xa.
Thịt rơi xương nát máu ra,
Thầy Tăng chẳng chịu ở nhà Phù Tang.
Sưu cao thuế nặng ta mang,
Đàng ta mới biết xa đàng nặng cân.
Thân dậu lánh về hương lân,
Miễn gần Sài Thành đến gẫu bỏ thi.
Cái năm chiến họa loạn ly,
Mưa tai gió hại họa vì tham lam.

Nhân dân khốn khổ đa đoan,
Mọi bề khốn khổ lại là bằng hai.
Tu hành hiền hậu chết hoài,
Hoa ngoa gian trá sống dai chật đàng.
Cơ Trời định vậy chớ than,
Thưởng dòng điệu nghiệt hành tàng đấy ư.
Đầu xuân gà gáy hăm tư[1]*,*
Thầy tăng đấn hạng hoa trư tuyệt kỳ.
Thiên cơ máy tạo huyền vi,
Tuần hườn máy tạo ai thì có hay.
Nực cười cho lũ cân đai,
Tôi tôi chúa chúa hôm nay Sở Tần.
Xuân phân cho đến thu phân,
Quốc dân điên đảo thần dân rối nuồi.
Bước buồn, bước tuổi vui vui,
Tiếng thì để tiếng, muốn lui lần lần.
Rồi đây bày tỏ trung thần,
Trời cho Tiên Phật xuống trần trị yêu,
Văn minh cơ khí đủ điều,
Cọp đồng, gấu sắt, phi phiêu thủy hành.
Phong luân hòa giống lợi danh,
Kết phe lập đảng tranh giành thế vi.
Nặm châu nổi tiếng một khi,
Chuồn bay khói tỏa tử thi như bèo.
Mưa dầu nắng lửa sấm reo,
Hai loài xâu xé họa gieo dân lành.
Đảng nhân đại bại tan tành,
Cầu cùng đảng Cộng ra tranh chiếu cùn.

1 Năm Dậu 24 tết tức 9–3–1945 là ngày Pháp bị đảo chánh nhưng qua Hợi mới dứt.

Tù binh mãi mã chiêu hùng,
Núp lưng Đảng Cộng trung hưng nước nhà.
Rồi sau sinh sự bất hòa,
Lại còn Đảng Cộng can qua chiến trường.
Non cao biển cả đôi đường,
Phân ranh biên giới đôi đường mới an.
Vừng hồng rọi khắp bốn phan,
Tây phương muốn gió tầm đường đào vong.
Bập bồng Tần Quốc bập bồng,
Là nơi chiến địa máu hồng chảy lan.
Hải hồ rửa máu nghỉ an,
Tiểu Âu hầu Á Thiên Hoàng định thân.
Thân gà dạ khỉ đấy chừ,
Thì là ngọn lửa mới thu vậy lần.
Kỳ phan thay đổi cuộc trần,
Chó kia gặp chủ nó còn sủa ru.
Quân minh đặt sự an nhu,
Heo kia thong thả ngao du đầy đàn.
Chuột mừng gặp cảnh bình an,
Trâu kia thong thả nghinh ngang đầy điền.
Cọp rài làm chúa lâm viên,
Quân thần cọp lạc miên miên Cửu Trùng.

B. PHẦN ĐẠO

Theo sự tiết lộ của Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh thì Đức Thanh Sơn ở Việt Nam kiếp trước là Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Còn ở Pháp Quốc kiếp chót là Cardinalde Richecheu, một nhân tài Đạo đức mà cả thế giới đều nghe danh.

Ông Cardinalde Richecheu (*1585–1642*) là một trong

những nhà chính khách tài năng nhứt của Pháp. Ông cầm quyền nước Pháp hơn 18 năm, chính ông đã cũng cố sức mạnh và uy danh của chánh phủ Pháp. Tên đầy đủ của ông là Armand Fean due Palissis. Ông đổi tên là Richecheu khi gia đình đổi về Trung Tây nước Pháp.

Ông sanh tại Paris trong gia đình quí tộc, ông thọ phong Giám Mục ở Ducon năm 22 tuổi. Năm 1614 ông được chọn làm đại biểu của các Giáo Sĩ của toàn thể Giáo Sĩ ở Poiton tên Quốc Hội Pháp. Ông là bạn tín cẩn của Nữ Hoàng Reigent, Marie de Meidicis em gái của Thái Tử Loui XIII. Ông được Giáo Hoàng Grégory XV phong Hồng Y năm 1622, hai năm sau vua Loui phong ông làm Bộ Trưởng Tôn Giáo của quốc gia và Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn. Đến năm 39 tuổi ông lên nắm quyền lực tối cao của Pháp.

Trong thời chiến tranh 30 năm ông đã giúp nước Pháp khỏi tiêu một số tiền khổng lồ cho chiến tranh nhờ tài lãnh Đạo chơn chánh mà ông là Viện Sĩ Viện Hàn Lâm Pháp năm 1935.

THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC THANH SƠN

Chúng tôi xin trình bày những Thánh Giáo thi phú của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ để nhận thức rằng, con người chết không phải là hết mà là còn rất hữu dụng. Những bậc lỗi lạc ở thế ắt phải có nguyên căn cao thượng ở cảnh Thiêng Liêng. Nghĩa là Sư Phó nơi Bạch Vân Động, Sư Phó đây không phải là dưới quyền sư nào mà là Sư của các Sư. (*Sư Phó là Sư Phụ. Phụ âm Trung Quốc đọc gần như Phó*).

Ngày 2–9–1925 Ngài giáng cơ cho bài thập thủ liên hườn khi xây bàn do Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm cầu vị.

I

Âm dương tuy cách cũng Trời chung,
Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.
Thắt dạ thuyền đưa không đậu bến,
Đau lòng Hạc cũ chẳng về tùng.
Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,
Ngước mặt ngơ trông bậc chín trùng.
Mạnh yếu hai ngôi cam chịu vậy,
Hay chi cá chậu với chim lồng.

II

Chim lồng bao thuở lại non xanh,
Ngóng mặt vơi trông chốn thoát mình.
Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,
Liều mình thiếu kẻ đứng hùng anh.
Vấy thuyền chi sợ cơn giông tố,
Hiệp chủng còn hơn cuộc chiến chinh.
Thìn dạ chờ châu về hiệp phố,
Vì ta sự nghiệp mới tan tành.

III

Tan tành nhớ đến cảnh giang san,
Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.
Phú quí mồi câu con Hạc lánh,
Đỉnh chung gió thổi đám mây tan.
Đợi thời toan mượn cần câu Lữ,
Dựng nghiệp tua chờ mặt lưỡi Thang.
Ly loạn gặp đời đời muốn chán,
Công danh phủi sạch hưởng thanh nhàn.

IV

Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên Gia,
Trị loạn hằng xem thế nước nhà.
Bể hoạn dập dồn thương bầy trẻ,
Thành sầu chất chứa cám cho già.
Bạc đầu non chịu lằng sương nhuộm,
Nhăn mặt nước chờ ngọn gió qua.
Thân ái mối dây tua nắm chặt,
Chít chiu ấy cũng một bầy gà.

V

Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,
Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.
Nắng hạn trông mưa trông mõi mắt,
Đắng cay mộ nước mộ lòng chờ.
Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,
Võ thiếu binh nhưng Quốc thiếu cờ.
Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,
Nào người gánh nổi mối xa thơ?

VI

Xa thơ bầu ngã nước nhà nghiên,
Ai giữ phong cương đặng vững bền.
Đắp lũy cổ loa chưa mấy mặt,
Lắp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.
Thăng Long bao thuở nung hùng khí,
Gia Định tự nhiên chấp ấn quyền.
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,
Hóa sông nên dạo, núi nên thiền.

VII

Nện Thiền thì trước lập nên dân,
Chín bệ xem qua chẳng trí quân.
Ích nước xủ tay khoe đạp áo,
Lợi nhà vổ bụng hưởng tròn thân.
Nam Giao vắng vẽ đường cung kiếm,
Văn miếu khô khan ngọn bút Thần.
Danh lợi ru hầu quên thổ vỏ,
Thẹn loài bộc lại mộ đai cân.

VIII

Đai cân đã có vẽ chi chưa,
Hay phận tù lao kiếp sống thừa.
Đập đất gập ghìng chơn kẻ dại,
Ngừa thời điên đảo tú già xưa.
Ngồi hang thương kẻ mang da chó,
Ngự điệu ghét quân đội lốt lừa.
Cái nhục giống nòi kia chẳng rửa,
Xoi hạo mạch nước ý chưa vừa.

IX

Chưa vừa mông mị với Tây tà,
Dụ xác vong hồn dựa khách ma.
Tiêu hủy thân cây làn lữa táp,
Tan tành hình nộm trận mưa qua.
Rước voi phá mã đào băng miếu,
Thả rắn xua ong nhiễu Điện Tòa.
Đỗ lụy hỏi người sao chẳng nhớ?
Ngọn rau tất đất nước nhà ta.

X

Nước nhà ta có tiếng anh phong,
Vẻ đẹp trời đông sắc Lạc Hồng.
Nam Hải trổ nhiều trang thạnh đức,
Giao Châu sanh lắm bậc anh hùng.
Tinh trung lửa thét thành Bình Định,[1]
Khí liệt gươm đề tỉnh Quản Đông.[2]
Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chỉ còn dị chủng đến dâng công.

Thanh Sơn Đạo Sĩ

Macred 13 Juillet 1927

Thánh Ngôn

THANH SƠN

Bần Đạo đã hậu tình cùng mấy ông.

Cười... Tiểu Đồng biết Bần Đạo đến nói ngay trúng cũng đã giỏi.

Bảy! Thầy mừng Hiền Đồ, ấy là lịnh Bần Đạo dạy nói lại. Bảy con nghe thi:

Bạch Vân Động trước có công tu,
Yên xã tắc nam cứ vận trù.
Tái kiếp lao đao Thầy cám cảnh,
Đến cho con một Đạo linh phù.

Thân phận công danh, con nghe theo Thầy:

Rằng núi Yên Sơn có Đạo Công,
Tuy danh chẳng toại tiếng ca giống.
Đường quan ví sánh dài Bạch Chuẩn,

1 Võ Tánh tự thiêu.

2 Phạm Hồng Thái ám sát Toàn Quyền Merlin rồi nhảy xuống sông trầm mình, bị bắt và bị giết được chôn ở Hoàng Hoa Cương.

Trái mạng đừng dùng sức Ngọa Long.
Phạm Lãi gặp thời hơn cửa tướng,
Trương Lương biết thế lánh đền rồng.
Noi gương Lương Hạo dồi kinh sử,
Nhà nước mai sau có chổ dùng.

Bần Đạo kiếu, Thầy sẽ cho con hay trước, đợi phù Thầy.

Thăng

DIÊU TRÌ CUNG CA TỤNG ĐỨC THANH SƠN

***HAY** Thanh Sơn, **GIỎI** Thanh Sơn,*
Trung nghĩa về Tiên cũng ngậm hờn.
Cẩm tú kêu oan thành khí giới,
Văn chương khảo tội hóa cơn hườn.
Rung chuông tỉnh thế ba kỳ thức,
Hồi trống truy hồn bá tánh khôn.
Trị loạn sẵn tay nâng vạc ngã,
Ánh linh muôn kiếp nước Nam đồn.

LỤC NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

***TÀI** Thanh Sơn, **TRÍ** Thanh Sơn,*
Câu văn tuyệt bút vẻ nên hờn.
Giục lòng chí sĩ chưa vừa sức,
Múa bút Thần Tiên đủ chấp quờn.
Dệt thảm lê dân Trời cám cảnh,
Thêu sầu xã tắc đất kinh hồn.
Nắn nhồi trí sĩ thành binh khí,
Rèn chất anh thư đắp lũy đồn.

BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

***TRUNG** Thanh Sơn, **NGHĨA** Thanh Sơn,*

Bởi tại đâu ân oán nuốt hờn.
Nát mặt biển xem nhà vắng chủ,
Bầm gan há chịu nước không quờn.
Câu văn ái chủng gầy dân khí,
Tiếng sấm ưu hương điệu quốc hồn.
Lập chí ôn nhu là đấp lũy,
Nung lòng Đạo đức ấy xây đồn.

18 Aut 1927

THANH SƠN

Tạ vị. Thầy đến bửa nay vì con Phong Chí. Thầy lấy làm mừng đặng Chí Tôn yêu mến, Ngọc Hư vị tình, Thầy xin tặng cho con nhứt kỷ thọ. Số con 57 tuổi mà thêm đẳng một kỷ tức là con thọ đặng 69 tuổi. Số phận bần hàn con, Thầy xin giảm, Ngọc Hư Cung chẳng nhậm ngôn, nhưng mà có hứa cho con đặng hằng ngày dùng đủ, danh vọng con đặng tối cao tối trọng. Cha con đặng ở nơi Đông Đại Bộ Châu, đợi công của con đặng siêu thăng vào hàng Thần, chị con đặng đầu thai vào Lục Thập Ngũ Địa Cầu.

Thầy mừng cho con khá giữ lòng Đạo đức cho khỏi phụ lòng Thầy hoài vọng.

Bần Đạo xin kiếu, Thầy sẽ đến toan tính cùng Hộ Pháp, chư Đạo Hữu đắc vấn Nguyệt Tâm.

Thăng

Dimaudu 21 Aout 1927, 22 hours

Tuy mình chưa nặng vẻ đai cân,
Cửa các khi xưa đã dự phần.
Lập thệ nghiệt cơn phò, trí chúa,
Đồ mưu lỡ lúc đặng nên Thần.
Hiếu trung đã vẹn cơn dời dạc,

Nhơn nghĩa tròn mang chốn bụi trần.
Ninh mẫm cho qua ngày thất vọng,
May sao gặp hội đoạt phong vân.

Đức Thanh Sơn cho Từ Huệ tức Phối Sư Thượng Tuy Thanh câu liễng như sau:

TỪ tánh sanh Thiên lý,
HUỆ tâm định địa dần.

Ngày 30–7–1943 Đức Thanh Sơn có giáng cho một bài về cơ chuyển thế, phò loan bởi Giáo Hữu Thái Đến Thanh và Sĩ Tải Nguyễn Văn Hợi:

Thầy chào các con Bạch Vân Động. Ngày nay đã đến tuồng hưng Đạo. Từ đây cả chúng sanh mới biết Cao Đài là thế nào, nhứt là các con đệ tử Bạch Vân Động vai tuồng phục quốc.

Vậy mới chẳng như tiếng ông Trang hồi xưa, nay mai đây lời sấm đã lưu truyền đến xứ Tokyo, vậy các con cứ theo sự hiểu trước mà làm thì đúng Thiên cơ đã định, chẳng có chi phải nhọc lòng lo nữa.

Thôi Thầy chào các con, Thầy kiếu.

Thăng.

Chừng nào Chi Pháp đã ra đi,
Là lúc Đạo Trời gặp vận suy.
Chức Sắc chọn quyền hơn chọn Đạo,
Nhơn sanh lo cốt chẳng lo bì.
Mão cao để rớt nên thành nhác,
Cổ ngắn không kiêu phải hóa lỳ.
Khảo thí lọc lừa chường hắc bạch,
Chung lòng hiệp sức thoát cơn nguy.

Thanh Sơn Đạo Sĩ

Bạch Vân nhàn lạc khỏe thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc gia.
Đời rạng lưu tồn gương Nhựt Nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn hà.
Thiện nam gắn giữ điều nhơn nghĩa,
Chơn nữ hằng ghi thuyết cộng hòa.
Trách nhiệm thật hành cho vẹn phận,
Hồng ân chung hưởng buổi âu ca.

Thanh Sơn Đạo Sĩ

Xuân Tân Mão (1951)

Phò Loan

- Sĩ Tải Giăm
- Lễ Sanh Thượng Phiêu

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Trong dịp đầu xuân, Bần Đạo chào chư Hiền Sĩ và chúc lành.

THI

THANH *xuân mát mẻ cảnh trời nam,*
SƠN *cảnh Thần Tiên há chẳng phàm.*
ĐẠO *đức mới nên trang cứu thế,*
SĨ *nhân đồng hướng Bạch Vân Am.*

Đời có thay cũ ra mới thì Đạo cũng lần lần tiến triển, từ đây sẽ đặng nhiều việc mừng là nhơn loại sẽ thấy rõ Đạo cần đời, mới biết quyền năng Đức Chí Tôn giúp thế, còn nhiều điều nhưng chưa được thổ lộ.

Đêm hầu tàn, thôi Bần Đạo chúc ít lời, khi sau sẽ hội ngộ.

Kiếu.

VỤ HIẾN TRUNG BỊ NGƯNG QUYỀN CHỨC

Năm 1964, Đức Lý Đại Tiên giáng cơ ngưng quyền chức ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh. Ông Vinh nghĩ rằng mấy vị Thời Quân phò loan cố ý không cho mình tiến thủ, muốn phản đối lại lịnh ấy.

Đức Thanh Sơn giáng đêm 17–4 Giáp Thìn (*28–5–1964*) do cập Phò Loan: Thoại, Nhơn. Nguyên văn như sau:

Đêm 17 tháng 4 năm Giáp Thìn (28–5–1964)

Phò Loan

- Thoại, Nhơn

Thanh Sơn Đạo Sĩ

Thầy để lời mừng các con.

Đại, đại tai, đại tai, thảm, thảm, thảm, lụy, lụy, lụy.

Bần Đạo lấy làm đau đớn cho các môn sinh Đại Đạo bao nhiêu đều mất bấy nhiêu.

Bần Đạo không ngờ Hiến Trung đã chịu sự giáo hóa của Bần Đạo và các Đấng Thiêng Liêng nghiệm biết sao cho được, luận nhảm bàn khùng, không sợ Thiên Điều hành phạt. Cái tệ nhứt là nương thế lực của đời mong áp đặt Thánh Thể.

Nếu Hiến Trung sớm giác ngộ còn phương cứu chữa, nó còn nhiều việc lập công phi thường kia mà, tại sao quá lẩn thẩn như thế được.

Các con đem lời Bần Đạo đến để thức nó, ngày sau không chối tội đa nghe.

Hôm nay, Hộ Pháp và Thượng Trung Nhựt không đến với các con được, vì lý do nắm máy Thiên cơ, Nguyệt Tâm và Bát Nương đến.

Thăng

Nhờ những lời trên mà ông Phối Sư thức tỉnh mà chịu mạng lịnh của Đức Lý nghĩa là không phản đối sự ngưng quyền chức của Hội Thánh định.

Kiêm Biên ngày 3–3–Bính Thân (13–4–1956)

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Bảo Đạo nghe:

THI

Hoành Sơn phận nước trót đôi lần,
Khí số bấy chừ dứt Nguyễn Quân.
Lời sấm đón văn khi thiệt quả,
Tiên tri toán số gẫm không lầm.
An dân buồn thiếu trang hiền sĩ,
Báo quốc vui nhờ Đức Thánh Nhân.
Suy thạnh nước nhà do trị loạn,
Cũng như đông mãn đến hồi xuân.

Biến chuyển trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vai cho sạch vết oan khiên.
Trường tồn đem thử gan anh tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rán gìn nhân nghĩa vẹn,
Tang thương chớ hưởng hảo ân riêng.
Non sông Việt chủng ngày yên lặng,
Chung sức cùng nhau đức lập quyền.

Thanh Sơn Đạo Sĩ.

Bạch Vân nhàn lạc khỏe thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc gia.
Đời rạng lưu tồn cơn nhựt nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn hà.

Thiện Nam gắng giữ đề nhân nghĩa,
Chơn Nữ hằng ghi thuyết cộng hòa.
Trách nhiệm thiệt hành cho vẹn phận,
Hồng ân chung hưởng buổi âu ca.

Thanh Sơn Đạo Sĩ.

BAN ĐẠO HIỆU

Đức Thanh Sơn ban Đạo hiệu cho Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Phái. Bà Bát Nương ban cho Nữ Phái. Còn Sĩ Quan QĐCĐ đều có ban biệt hiệu. Ấy là kỷ niệm muôn vàng quí báo cho kiếp tu của mỗi người.

Chúng tôi xin biên soạn để làm tài liệu Đạo sử sau nầy. Bởi Đức Hộ Pháp đã nói: "*Chúng ta đừng tưởng tầm thường, trong QĐCĐ có Thiên Binh, Thiên Tướng trong ấy*".

I. Đêm rằm tháng 5 Mậu Tý (1948) Đức Thanh Sơn giáng cho 3 vị Chức Sắc Đạo hiệu:

1. *Giáo Sư Thái Đến Thanh: "Thông Quang" nghĩa là thông minh, sáng suốt về chơn lý Đạo.*
2. *Phối Sư Thượng Trí Thanh: "Nguyệt Quang" ánh trăng sáng khắp cùng non biển.*
3. *Thừa Sử Nguyễn Văn Hợi: "Tịch Quang" ánh sáng rọi trong bóng tối.*

II. Đêm 16 tháng giêng năm Tân Mão (21–2–1951) tại Trung Tông Đạo do Ngài Cao Tiếp Đạo và Ngài Thái Đến Thanh phò loan. Đức Thanh Sơn giáng:

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Chào Chánh Đức cùng tất cả chư Hiền Đồ, Hiền Hữu, Hiền Muội, Bần Đạo đã hứa đêm nay ban cho Đạo hiệu mỗi vị để làm bí tích buổi sau nầy. Cũng là một việc cần cho

bước hành trình của chư Hiền Đồ kết mối liên tâm dìu đở nhau từ việc đời cùng Đạo.

Vậy sắp đặt từ hàng Thánh Địa hai bên nghe kêu tên vào quì thinh danh Đạo hiệu:

4. Phối Sư Thái Tín Thanh	Thanh Hoa
5. Phối Sư Thượng Sáng Thanh	Thanh Quang
6. Phối Sư Ngọc Non Thanh	Huỳnh Quang
7. Giáo Sư Thái Tương Thanh	Thiện Tín
8. Giáo Sư Thái Hào Thanh	Thiện Căn
9. Giáo Sư Thái Bộ Thanh	Thiện Tâm
10. Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh	Thiện Cần
11. Giáo Sư Thượng Thiện Thanh	Thiện Bổn
12. Giáo Sư Ngọc Hoài Thanh	Thiện Chí
13. Giáo Hữu Thượng Cao Thanh	Thiện Giác
14. Giáo Hữu Thượng Lập Thanh	Thiện Nghĩa
15. Giáo Hữu Thượng Khuây Thanh	Thiện Trực
16. Giáo Hữu Thượng Giải Thanh	Thiện Tỉnh
17. Giáo Hữu Thượng Tửng Thanh	Thiện Công
18. Giáo Hữu Thượng Dược Thanh	Thiện Cang
19. Giáo Hữu Thượng Châu Thanh	Thiện Lý
20. Giáo Hữu Thượng Tuấn Thanh	Thiện Hòa
21. Giáo Hữu Thượng Sãng Thanh	Thiện Mẫn
22. Giáo Hữu Thượng Sanh Thnah	Thiên Ngôn
23. Giáo Hữu Thượng Đậu Thanh	Thiện Luân
24. Giáo Hữu Thái Đô Thanh	Thiện Cảm
25. Giáo Hữu Thái Tánh Thanh	Thiện Tích
26. Giáo Hữu Thái Đoan Thanh	Thiện Của

27. Giáo Hữu Thái Hưởn Thanh	Thiện Chơn
28. Giáo Hữu Chuẩn Thanh	Thiện Năng
29. Giáo Hữu Ngọc Mỹ Thanh	Thiện Thuyệt
30. Giáo Hữu Ngọc Tử Thanh	Thiện Chất
31. Giáo Hữu Ngọc Liền Thanh	Thiện Cải
32. Giáo Hữu Ngọc Yến Thanh	Thiện Hành
33. Giáo Hữu Ngọc Ngọ Thanh	Thiện Mỹ
34. Giáo Hữu Thượng Dự Thanh	Thiện Trác
35. Giáo Hữu Thái Đối Thanh	Thiện Huệ
36. Giáo Hữu Thái Sơn Thanh	Thiện Đoạn
37. Giáo Hữu Thượng Vinh Thanh	Thiện Hoa
38. Giáo Hữu Thượng Then Thanh	Thiện Lực
39. Giáo Hữu Ngọc Chức Thanh	Thiện Bảo
40. Giáo Hữu Ngọc Sơn Thanh	Thiện Lạc
41. Giáo Hữu Ngọc Vòn Thanh	Thiện Tấn
42. Giáo Hữu Thượng Giác Thanh	Thiện Hiền
43. Giáo Hữu Ngọc Chơn Thanh	Thiện Hỷ
44. Giáo Hữu Thái Thanh Thanh	Thiện Đạo
45. Giáo Hữu Thái Trưng Thanh	Thiện Biện
46. Giáo Hữu Thái Mảnh Thanh	Thiện Tiến
47. Giáo Hữu Ngọc Bàn Thanh	Thiện Kiến
48. Giáo Hữu Ngọc An Thanh	Thiện Lại
49. Giáo Hữu Thái Liểu Thanh	Thiện Ninh
50. Giáo Hữu Thái Lậu Thanh	Thiện Phát
51. Giáo Hữu Thái Hiển Thanh	Thiện Ân
52. Giáo Hữu Ngọc Thể Thanh	Thiện Hiếu
53. Giáo Hữu Thượng Bảo Thanh	Thiện Ưu

54. Giáo Hữu Thượng Cổng Thanh	*Thiện Như*
55. Giáo Hữu Thái Vương Thanh	*Thiện Chính*
56. Giáo Hữu Thái Chính Thanh	*Thiện Lễ*
57. Giáo Hữu Thượng Đức Thanh	*Thiện Tòng*
58. Giáo Hữu Ngọc Vàng Thanh	*Thiện Bá*
59. Giáo Hữu Thượng Truyện Thanh	*Thiện Mậu*
60. Giáo Hữu Thượng Đảo Thanh	*Thiện Học*
61. Giáo Hữu Thượng Sâm Thanh	*Thiện Nghệ*
62. Phối Sư Thái Khý Thanh	*Thiện Bửu*
63. Giáo Sư Thái Châu Thanh	*Thiện Cường*
64. Giáo Sư Thái Độ Thanh	*Thiện Đoạt*
65. Giáo Sư Thái Bộ Thanh	*Thiện Hào*
66. Giáo Sư Thượng Thoại Thanh	*Thiện Chiểu*

III. Đêm 16 tháng Giêng năm Tân Mão (21–2–1951)

BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

Giáng cơ cho Đạo Hiệu Chức Sắc Nữ Phái:

1. Giáo Hữu Hương Huệ	*Chơn Phước*
2. Giáo Hữu Hương Còn	*Chơn Minh*
3. Giáo Hữu Hương Nượng	*Chơn Kim*
4. Giáo Hữu Hương Hay	*Chơn Thành*
5. Giáo Hữu Hương Sen	*Chơn Hòa*
6. Giáo Hữu Hương Mây	*Chơn Trực*
7. Giáo Hữu Hương Tán	*Chơn Tính*
8. Giáo Hữu Hương Tiếu	*Chơn Tâm*

.....

Còn nhiều vị Bà Bát cho chữ Nhơn đằng trước và tùy tánh tình cho chữ sau....

Vì đây là phần nói về tiểu sử của Đức Thanh Sơn, để không lạc đề chúng tôi xin chấm dứt Đạo hiệu của Nữ Phái do Bà Bát Nương tặng.

VI. Giáo Tông Đường rằm tháng 10 Kỷ Sửu (23–11–1949)

Phò Loan

- Cao Tiếp Đạo
- Thái Đến Thanh

Hầu Đàn

- Chức Sắc Bộ Tham Mưu

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Chào Chánh Đức và Chư Hiền Đồ.

Bần Đạo rất hài lòng được thấy chư Hiền Đồ biết được phận sự thật hành theo lối ký hứa ở nơi các động hạ trần. Vậy Bần Đạo tùy tánh đức của mỗi người mà ban cho biệt hiệu để làm kỷ niệm. Khi trở về còn soi dấu lại cõi trần hoàn.

Cầm bản Thông Qui lên mà đọc:

1. *Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thành... Trung Dỏng.*[1]
2. *Đại Tá Nguyễn Thành Phương.... Trực Tấn*[2]
3. *Đại Tá Nguyễn Văn Kiết ..... Nghĩa Cử*[3]
4. *Trung Tá Phạm Ngọc Trấn ..... Nghĩa Dỏng*[4]
5. *Trung Tá Trần Thái Huệ..... (để khi sau)*
6. *Trung Tá Phạm Tấn Phát..... Nghĩa Phương*[5]

1 Trung cang phân tư chánh, *Dỏng cảm đánh giả chơn.*
2 Trực ngôn nhi hành, Tấn bộ bất di.
3 Là mỗi việc khởi hành phải đúng theo điều nghĩa.
4 Mạnh mẻ làm theo việc nghĩa.
5 Định phương hướng đi theo một chủ nghĩa vuông tròn.

7. Thiếu Tá Nguyễn Thành Danh .... Chơn Như[6]
8. Thiếu Tá Lê Văn Tất ..... Trí Năng[7]
9. Thiếu Tá Trần Ngọc Mỹ ..... (để khi sau).
10. Thiếu Tá Dương Quang Đặng .... (có rồi Bạch Quang)
11. Thiếu Tá Nguyễn Thái ..... Trí Lực[8]
12. Thiếu Tá Phạm Văn Qúi ..... Trí Chánh[9]
13. Thiếu Tá Nguyễn Văn Tý ..... Cường Dõng[10]
14. Thiếu Tá Nguyễn Kim Vinh..... Nghĩa Điển[11]
15. Đại Tá Nguyễn Văn Ngưu ..... Thông Thoại[12]
16. Thiếu Tá Đỗ Công Khanh..... Thông Mẫn[13]
17. Phối Sư Thượng Tước Thanh..... Xích Quang[14]
18. Giáo Hữu Phạm Hương Ngộ..... Chơn Trung[15]

Chư Hiền Đồ đã thọ danh hiệu thì nên để tâm lo liệu cho đúng với nghĩa lý của mình, ấy là điều cần phải cẩn thận mà thi hành cho tròn bổn phận.

Bần Đạo có đôi lời cảm ơn cho chư Hiền Đồ.

V. Đêm-10 Kỷ Sửu (1945)

1. Giáo Hữu Thượng Tý Thanh	*Thanh Đức.*

6 Chơn Như bất hư, Nhu nhi bất nhược.
7 Là cái túi cẩm nang đựng trí thức đối với đời.
8 Khôn ngoan hết sức làm xong phận sự.
9 Sưu tầm đến chánh thức và làm việc ngay thẳng.
10 Cung cách mạnh mẻ làm việc không phí sức.
11 Làm ruộng âm chất đặng giúp việc nghĩa.
12 Thông minh hiểu biết cách đàm luận với Đạo và đời.
13 Thông minh, mẫn cán, làm việc sốt sắng siêng năng.
14 Ánh sáng nơi khúm lửa.
15 Là giữ đức tánh chơn trực, lòng tín nghĩa ngay thật.

2. Trung Tá Trần Thái Huệ	*Trí Cần.*

Sau đây Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tiếp biệt hiệu cho trong nhiều kỳ đàn.

1. Thiếu Tá Nguyễn Tấn Phát	*Trí Minh*
2. Thiếu Tá Lê Quang Thế	*Trí Đoạt*
3. Thiếu Tá Nguyễn Văn Trí	*Trí Giác*
4. Đại Uý Nguyễn Văn Các	*Trí Tỉnh*
5. Đại Uý Võ Hiếu Nghĩa	*Trực Lâm*
7. Trung Uý Nguyễn Hữu Đước	*Trực Thủy*

VI. Đêm 9–tháng Giêng-Canh Dần (1950)

1. Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhã	*Minh Tấn*
2. Thiếu Tá Trương Văn Quảng	*Minh Hiền*
3. Đại Uý Võ Tòng Lục	*Minh Lượng*
4. Đại Uý Trần Văn Trang	*Minh Khiết*
5. Đại Uý Phan Châu Minh	*Minh Liêm*
8. Đại Uý Văn Thành Cao	*Minh Cao*
9. Đại Uý Nguyễn Văn Đẩu	*Minh Cung*
10. Đại Uý Bùi Đức Thắng	*Minh Ngôn*
11. Đại Uý Phan Thiện Cảnh	*Minh Từ*
12. Đại Uý Võ Minh Cá	*Minh Khải*
13. Đại Uý Võ Văn Sánh	*Minh Lịch*
14. Đại Uý Huỳnh Văn Lộc	*Minh Thuyết*
15. Đại Uý Tôn Văn Điển	*Minh Bộ*
16. Đại Uý Phan Thanh Học	*Minh Tư*
17. Đại Uý Phạm Văn Thao	*Minh Nghĩa*
19. Đại Uý Cao Văn Bửu	*Minh Tài*

20. Đại Uý Phạm Văn Phuôn	*Minh Tốn*
21. Đại Uý Phạm Thành Ngô	*Minh Cung*
22. Đại Uý Võ Thành Liêm	*Minh Lộc*
23. Thiếu Uý Nguyễn Văn Hai	*Minh Nhượng*
24. Thiếu Uý Võ Văn Kiện	*Minh Sĩ*
25. Giáo Sĩ Phan Thành Lũy	*Tấn Lực*
26. Giáo Sĩ Trần Tỷ Đài	*Tấn Năng*

Bần Đạo để lời mừng cho Hiền Đồ đã được một danh từ lưu dấu với đời, ngàn năm còn để vào mặt thế.

Vậy chư Hiền Đồ nên thận trọng cho được vẹn toàn thì Bần Đạo rất vui mừng hơn mọi điều quyền lợi.

Bần Đạo chào Chánh Đức, Hiển Trung cùng tất cả.

Thăng

VII. Đêm mùng 9 tháng giêng năm Tân Mão (14–2–1951)

Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tiếp cho danh hiệu.

Bần Đạo cho:

1. Thiếu Tá Trần Ngọc Mỹ	*Chánh Mỹ*
2. Thiếu Tá Phan Minh Châu	*Chánh Tâm*
3. Đại Uý Nguyễn Thanh Vân	*Chánh Nghĩa*
4. Đại Uý Võ Văn Hưng	*Chánh Lý*
5. Đại Uý Lương Tấn Đạt	*Chánh Trực*
6. Đại Uý Nguyễn Văn Thiện	*Chánh Trung*
7. Đại Uý Lê Văn Thoại	*Chánh Công*
8. Đại Uý Nguyễn Văn Thừa	*Chánh Nhân*
9. Đại Uý Trần Quới Quyền	*Chánh Sự*

VIII. Đêm 13 tháng 10 Tân Mảo (1951)

Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tiếp cho danh hiệu

1. Đại Uý Lê Văn Giữ	*Cương Dỏng*
2. Đại Uý Nguyễn Văn Hoàng	*Cương Kiện*
3. Đại Uý Lê Tấn Phước	*Cương Liệt*
4. Đại Uý Lê Phước An	*Cương Kỷ*
5. Đại Uý Phan Văn Mậu	*Cương Nghị*
6. Đại Uý Lê Ngọc Khai	*Cương Nghĩa*
7. Đại Uý Trần Văn Ty	*Cương Trực*
8. Đại Uý Nguyễn Văn Thế	*Cương Đắc*
9. Đại Uý Phạm Công Mỹ	*Cương Nhẫn*
10. Đại Uý Nguyễn Văn Khế	*Cương Bình*
11. Đại Uý Nguyễn Cao Kiến	*Cương Lực*
12. Đại Uý Phan Văn Miêng	*Cương Năng*
13. Đại Uý Nguyễn Hòa Minh	*Cương Lộc*
14. Đại Uý Trần Văn Vương	*Cương Từ*

.....

(Còn rất nhiều vị Sĩ Quan được ban danh hiệu nhưng chúng tôi không thể kể hết để đơn giản tiểu sử của Đức Thanh Sơn xin quí vị thông cảm).

Sau rốt có ông Đốc Phủ Trần Văn Tấn được danh hiệu Giác Tỉnh.

Đức Thanh Sơn nói với ông Phủ Tấn: Bần Đạo cũng được vui thấy Hiền Hữu để tâm chung lo cho cơ Đạo tạo cuộc đời tàn, trong một kiếp sanh may duyên ngộ Đạo là còn nhớ căn xưa. Vậy Bần Đạo cũng cho Đạo hiệu Giác Tỉnh, từ đây gắng để tâm thi hành hậu sự rồi sau nầy sẽ gặp tri kỷ ngày xưa.

Bần Đạo rất vui mừng cho cả chư môn đệ

Thăng

CHƯƠNG II:
VICTOR HUGO HAY NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

(1802–1885)

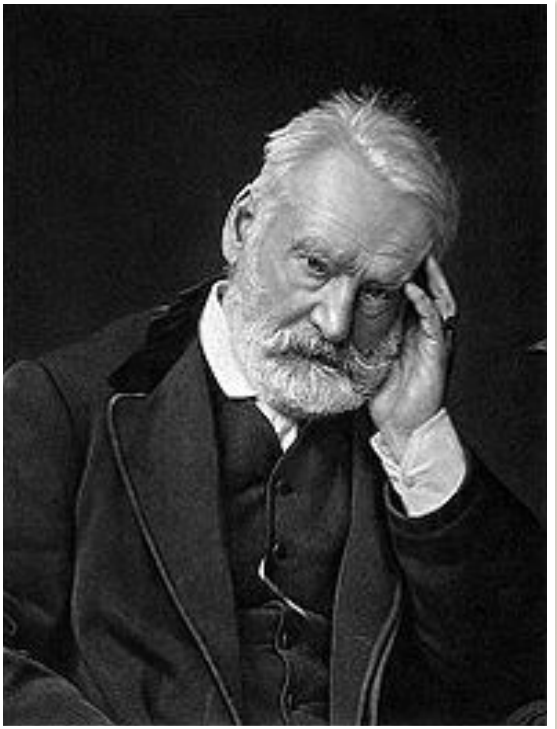

A. PHẦN ĐỜI

Tiểu sử của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn được Ngài Phối Sư đọc tại Tòa Thánh đêm 21/22 tháng 5 năm 1963 như sau:

"Hôm nay là ngày kỷ niệm đăng Tiên của Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn Tệ Phẩm xin thuyết tại sao trong Tam Kỳ Phổ Độ sùng bái vị nầy.

Một năm sau khi khai Đạo (*1927*) đức Phạm Hộ Pháp

vân lịnh Đức Chí Tôn sang Kiêm Biên (*Cambodge*) mở Đạo. Lúc ấy tại Châu Thành xứ Chùa Tháp chưa có một ai biết Đạo Cao Đài là gì. Đức Hộ Pháp đến Kiêm Biên ở đậu nhà ông Cao Đức Trọng mà sau Thầy phong Tiếp Đạo, một Chức Sắc cao cấp trong hàng Thập Nhị Thời Quân bên Hiệp Thiên Đài.

Đã có Thiên mạng lại còn ở chung nhau, nên Đức Hộ Pháp thuyết phục đặng ông Cao Đức Trọng và các ông ở cùng một dãy phố, trong ấy có ông Huỳnh Văn Tuy hiện giờ là Phối Sư Thượng Tuy Thanh và Tệ Phẩm.

Huyền diệu thuyết phục đưa chúng tôi là nhờ cơ bút do nơi tay Đức Hộ Pháp và ông Cao Tiếp Đạo phò loan, mà Đấng Tiên Trưởng đến dạy Đạo là Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, làm cho mọi người đều thán phục và đầy đủ đức tin.

Mỗi lần Ngài giáng dạy thì Ngài tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn hay là Victo Hugo.

Thật ra là chúng tôi nhờ ân huệ Thiêng Liêng, mỗi người đều vững đức tin, cảm hóa đến Đức Chí Tôn nên trong một thời gian 3 tháng, kể từ ngày Đức Hộ Pháp đắc lịnh đến Kiêm Biên thì đã thâu đặng một số tín đồ ưu tú. Đức Chí Tôn liền giáng cơ đêm 27 Juillet 1927 do nơi Đức Hộ Pháp và ông Tiếp Đạo phò loan phong cho 6 vị môn đệ đầu tiên:

Ông Lê Văn Bảy, ông Nguyễn Văn Lâm và ông Võ Văn Sự đắc phong Giáo Hữu.

Ông Đặng Trung Chữ, ông Trần Quang Vinh và ông Phạm Kim Của đắc phong Lễ Sanh.

Kể từ đây Đức Chưởng Đạo và Đức Hộ Pháp mới tổ chức Hội Thánh Ngoại Giáo, lập ra Cửu Viện như ở Tòa Thánh, lo việc tuyên truyền trong toàn lảnh thổ Miên Quốc.

Mãi cho đến năm 1951 số tín đồ đã tăng đến 73.164 vị, chiếu theo bảng thống kê chánh thức của Hội Thánh trong lúc ấy.

Trong những bài Thánh Giáo của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn Tệ Phẩm xin trích lục ra đây 2 bài kể như dạy chung cho cả Hội Thánh mà giá trị vẫn còn hiệu nghiệm y như hồi xưa:

Thánh Thất Kiêm Biên, ngày 14 tháng 2 Nhâm Thân (20 Mars 1932) 22 giờ

Phò Loan:

- Hộ Pháp, Tiếp Đạo

Hầu Đàng:

- Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt
- Q. Thái Đầu Sư Thái Thơ Thanh
- Và Hội Thánh Ngoại Giáo

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Bần Đạo chào Quyền Giáo Tông, Hộ Pháp, Tiếp Đạo và Hội Thánh Ngoại Giáo.

Nam nữ Thiên phong xin nghe: Nước Thiên Đường thì ít kẻ, cửa Địa ngục vẫn nhiều người, chưa từng thấy hạng nhơn sanh nào mà tự trong thân hình, chẳng hữu ích chi cho cả cơ Tạo mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ngôi vị Thiêng liêng chẳng phải do nơi sự cầu may mà đoạt đặng.

Bần Đạo khi đắc lịnh làm Chưởng Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương, thì tùng lòng bác ái của Chí Tôn mở rộng thế cho nhơn sanh dâng công đổi vị, Bần Đạo chẳng kể là nguyên nhân, hoá nhân hay quả nhân, ví biết lập công thì thành Đạo, Bần Đạo để cho mỗi người tự do định phận lại tuỳ thế khó khăn mà gầy thành công quả; ấy vậy, nếu lấy phép

công bình thì tự nhiên, nên thì thâu, hư thì bỏ. Bần Đạo đã chán thấy kẻ bất lực rất nhiều. Vậy Bần Đạo để lịnh cho mỗi vị Thiên phong xét mình khai tội cùng Giáo Tông và Hộ Pháp, rồi sau mới định rõ đều thưởng phạt.

Thăng

TÁI CẦU 23 giờ 30

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Chào chư Đại Thiên Phong và Hội Thánh Ngoại Giáo Nam Nữ.

Bần Đạo xin Giáo Tông và Hộ Pháp gởi cả tờ công quả chư Chức Sắc cho Cao Tiếp Đạo đặng người tư qua cho Thái Chánh Phối Sư, Quyền Đầu Sư cầu phong cho các Chức Sắc ấy cùng Bần Đạo y theo Pháp Chánh Truyền.

Thái Thơ Thanh! Hiền Hữu nghe Bần Đạo tỏ tình: Đạo Pháp lập thành cho toàn nhơn loại tùng theo cho thuận Thiên Thơ, một dấu cải qua chẳng đặng. Đôi phen Bần Đạo phải dùng đặng hết quyền hành đặng bảo toàn Pháp Chánh. Bần Đạo cho Hiền Hữu hiểu trước rằng, những điều chi phạm lịnh, Bần Đạo không phương tha thứ bao giờ. Ngày nay Hiền Hữu đã ở dưới quyền Bần Đạo thì gắng chí tùng lịnh, đừng sửa cải đa.

Thăng

Ngoài công trình sáng lập Hội Thánh Ngoại Giáo, Đức Chưởng Đạo còn thường xuyên ở bên cạnh Đức Hộ Pháp chỉ giáo nhiều điều bí yếu xây dựng nền Đạo.

Luôn tiện Tệ Phẩm xin nhắc lại rằng trong các bài kinh dạy về Thiên Đạo và Thế Đạo, Ngài có ban cho:

Về Thiên Đạo thì có: Kinh Tắm Thánh, Cầu Hồn khi hấp hối, khi đã chết, tẩn liệm, đưa linh cửu v. v...

Về Thế Đạo có: Kinh Thuyết Pháp, nhập hội, xuất hội, đi đường, đi ngủ, thức dậy, nhập học, trước và sau khi ăn cơm, hôn phối v. v...

Kể ra thì công trạng của Đức Nguyệt Tâm Chơm Nhơn trong nền Đạo rất dầy, không Chức Sắc Thiên Phong nào dám phủ nhận. Vì thế ngày hôm nay có lễ nầy để tưởng niệm.....

Tệ Phẩm cần nói rõ thêm rằng, Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là Đệ Nhứt môn sinh của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tức là Đấng Tiên Trưởng ở Bạch Vân Động. Chiếu theo Thánh Giáo thì kiếp chót của Đức Thanh Sơn ở Việt Nam là Nguyễn Bỉnh Khiêm tức là Đức Trạng Trình hay là Trình Quốc Công. Còn kiếp chót tại Pháp là ông Cardinal Richelieu (*Phẩm Cardinal là ngang hàng với Đức Chưởng Pháp trong nền Đại Đạo của ta*). Ông Cardinal Richelieu cũng là bậc nhơn tài đạo đức như Đức Trạng của chúng ta.

Lúc đương quyền bên Đạo ông là Chưởng Pháp mà bên đời ông là Thủ Tướng nắm trọn cả hai quyền trong tay (*ông sanh năm 1585, qui vị năm 1642*).

Hiện nay tại Tòa Thánh Tây Ninh khi bước vào ngưỡng cửa, ngó ngay vào vách thì thấy hình Tam Thánh: Ấy là Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ hiệp cùng Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn và ông Tôn Trung Sơn (*Đệ nhị môn sanh của Đức Trạng*) ký hòa ước với Đức Chí Tôn như vầy:

THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ
BÁC ÁI, CÔNG BÌNH

Để cho chư Chức Sắc Thiên Phong và toàn Đạo dọ theo hòa ước nầy mà thực hành cho tròn bổn phận.

Nói về phần tiểu sử thì mỗi năm đến ngày nầy chúng ta hằng nhắc nhở đến Ngài, tôi xin tóm tắc dưới đây:

Ông sanh năm 1802 tại Besancon (*Pháp Quốc*) Ngài là con nhà tướng, ông thân của Ngài là Bá Tước SIGISBERT HUGO, một Đại Tướng có danh ở nước Pháp. Kể từ năm 1930 Ngài nổi danh là một đại văn hào, một thi sĩ lỗi lạc, danh tiếng vang khắp hoàng cầu. Những tác phẩm của Ngài trình trên các văn đàn đều được chấm ưu hạng.

Năm 1841, Ngài vào Hàn Lâm Viện làm Quan Đại Thần của Pháp Triều, sau cuộc cách mạng năm 1848 Ngài tham gia vào Lập Hiến Nghị Hội và Lập Pháp Nghị Hội và cũng là một Trạng Sư đắc lực binh vực tự do quyền.

Thời kỳ cách mạng ngày 2 December 1851 Ngài rời khỏi Ba lê vì là địch thủ của Hoàng Đế Nả Phá Luân (Napoleon III). Qua đến ngày 4 september 1870 Ngài mới trở về Ba lê.

Những văn từ thi phú của Ngài viết ra thật nhiều, có ảnh hưởng và kết quả hết sức lớn lao về đường lối chánh trị của Ngài.

Người ta có thể nói Victor Hugo là một nhân vật quan trọng nhứt trong thế kỷ thứ 19.

Ngài qui liểu tại Paris ngày 22 Mai 1885 hưởng thọ đặng 83 tuổi.

Đám táng của Ngài là một quốc tang rất lớn. Hài cốt đặng đem vào Công Thần Miếu (*Panthéon*).

Trưởng Ban Huấn Đạo

Phối Sư Thượng Vinh Thanh

***Tóm tắc tiểu sử ngài Victor Hugo:**

Victor Hugo (**26 tháng 2**, **1802** tại **Besançon** – **22 tháng 5**, **1885** tại **Paris**) là một nhà văn, nhà thơ, nhà viết

kịch nổi tiếng của **Pháp**.

Các tác phẩm của ông rất đa dạng như: Tiểu thuyết, thơ, kịch, các bài diễn văn chính trị,... Tiêu biểu cho các tác phẩm của ông là hai tác phẩm mang đậm tính nhân bản: **Những người khốn khổ** (*Les Misérables*) và **Nhà thờ Đức bà Paris** (*Notre-Dame de Paris*).

Victor Hugo là con út của ông Joseph Léopold Sigisbert Hugo (**1773–1828**) và bà Sophie Trébuchet (**1772–1821**). Ông sinh năm 1802 tại **Besançon** (thuộc vùng **Franche-Comté**) và ông đã sinh sống tại Pháp gần hết cuộc đời. Tuy nhiên, ông đã chọn cuộc sống tha hương dưới thời vua **Napoléon III** của Pháp — ông đã sống ở **Bỉ** (**1851**), ở **đảo Jersey** (**1852–1855**) và ở **đảo Guernsey** (**1855–1870** và **1872–1873**).

B. PHẦN ĐẠO

Ngày 22–5–1950 tại Đền Thánh Đức Hộ Pháp có thuyết Đạo tả cuộc đời của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn như sau:

"*Đức Victor Hugo tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một Đấng Thiêng Liêng tại Quảng Hằng Cung. Khi tái kiếp Ngài sanh tại thành Bessamcon Pháp Quốc nhằm ngày 26–2–1802. Ngài từ trần tại Paris ngày 22–5–1885 hưởng thọ 83 tuổi.*

Từ buổi Đạo khai tại Tần Quốc, Ngài giáng cơ với danh hiệu là Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chưởng Quyền Hội Thánh Ngoại Giáo.

Ngài là một nhà thi sĩ trứ danh của nước Pháp trong thế kỷ thứ 19. Lúc còn thiếu thời, Ngài thường châu lưu ở nước Italie et nước Espaque kế trở về Paris. Khi lên 10 tuổi thì Ngài đã sẵn tài thi văn, đến lúc trưởng thành thì những văn từ thi phú Ngài làm đều là những tác phẩm lỗi lạc, tình tứ cao

thâm, nên trong trường đời Ngài đã nổi danh là thi bá đứng đầu trong cấp bực kỳ nhân trong thời buổi ấy.

Đến sau cuộc Cách Mạng 1848, tại nước Pháp Ngài đắc cử vào Hạ Nghị Viện lớn lao để bảo vệ nền chánh trị và luật pháp trong nước. Lúc Ngài lãnh trách nhiệm trọng yếu ấy, Ngài đã lắm phen trổ tài hùng biện mà binh vực quyền lợi cho dân Pháp với những lẽ công chánh, nhứt là sự tự do. Nước Pháp trong buổi ấy chưa yên, nên cách 5 năm sau ngày 2–12–1851 lại có cuộc nội biến. Ngài phải buộc lòng từ giả Paris ra ngoại quốc. Mãi đến năm 1870 ngày 4 tháng 9 Ngài mới trở lại trường chánh trị, lúc đó Ngài đặng 68 tuổi. Từ đó đến sau Ngài đem hết nhiệt tâm mà chuyên lo cần mẫn vì nước vì dân chi đến ngài qui vị.

Trọn kiếp sanh của Ngài rất vinh diệu cho nước Pháp ngoài những chuyện sử thi văn kiệt tác, đối với quê hương dân tộc Pháp, Ngài còn để dấu trong trường chánh trị một danh thể bất hủ.

Vì vậy mà khi Ngài qui vị đám táng của Ngài rất long trọng, quan cửu và linh vị được ban hưởng đặc ân của nước Pháp để vào Công Thần Miếu (Panthéon)

Ấy vậy thật là một vĩ nhân và là một đại công thần nước Pháp đó vậy.

Bần Đạo cũng nên cho toàn Đạo biết và đừng có lầm tưởng, chúng ta ngày nay được tôn sùng lễ bái kỷ niệm một vĩ nhân công thần của Pháp như trên đã nói, đó là tôn sùng người Pháp.

Nghĩ vì Ngài cũng có công trình khai Đạo từ buổi sơ khai, thọ mạng lịnh Đức Chí Tôn, lãnh quyền chuyển Đạo cầm đầu Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài thường giáng cơ giáo hóa và phong Thánh cho chư Chức Sắc Ngoại Giáo. Huống

chi chúng ta ngày nay cả thảy đều đặng hiểu biết tiền kiếp của Ngài. Trước khi tái kiếp nước Pháp thì Ngài đã có một kiếp sanh ở Việt Nam là Đức ***Nguyễn Du****, là một thi sĩ. Tác phẩm truyện* ***Kim Vân Kiều*** *mà ngày nay cả thế giới đều nhận bản tác phẩm ấy là vô giá, nhứt là chúng ta là dân Việt Nam, càng vinh hạnh hơn hết."*

BÀI XƯNG TỤNG CÔNG ĐỨC VICTOR HUGO

Ở Hội Thánh Ngoại Giáo Kiêm Biên, đến ngày 22 Mai đều có tế lễ long trọng và đọc bài xưng tụng công đức Ngài như sau:

Bạch Vân Động đèn hồng chói tỏa,
Thanh Sơn đài Diệu Võ Tiên Ông.
Bấy lâu tu luyện thành công,
Đắc thành chánh quả độ trong Tam Kỳ.

Nguyễn Bỉnh Khiêm Thần Tiên ẩn dạng,
Trình Quốc Công là Trạng nhà Nam.
Sớm khuya ẩn chốn thanh am,
Tu tâm luyện tánh chẳng ham mến trần.

Tầm chơn lý ngỏ gần Tiên Thánh,
Học vô vi đặng lánh phàm gian.
Thú vui hai chữ thanh nhàn,
Thung dung tự toại chẳng màng đai cân.

Dạy đệ tử ân cần mối Đạo,
Truyền phép mầu Chưởng Đạo Nguyệt Tâm.
Ân ban truyền thế giáng lâm,
Vic-tor là họ tên nhằm Hu-go.

Nhà văn sĩ bày phô lẽ chánh,
Nắm kinh luân mang gánh cơ đồ.
Nhà nhà có phúc chồng phô,

Cũng nhờ kinh sách Hu-go dạy truyền.

Đầu vọng bái tiền hiền Chưởng Đạo,
Chứng lễ thành lòng thảo chúng sanh.
Ban ơn nhỏ phước dân lành,
Vung trồng cây Đạo trổ cành đơm bông.

Từ Bính Dần bóng hồng phổ độ, (1926)
Chốn càn khôn cứu khổ nhơn sanh.
Nhờ ơn các Đấng trọn lành,
Giáng cơ chỉ bảo mối manh Đạo Trời.

Năm Đinh Mảo phổ thông Tần Quốc, (1927)
Đức Nguyệt Tâm đắc nhứt chỉ truyền.
Lập thành Hội Thánh Kiêm Biên,
Mở mang Đạo cả ban truyền Ngoại Giao.

Ơn giáo hóa đồng bào Cổ Việt,
Đức Từ Bi chi xiết gội nhuần.
Hiện nay Đạo Hữu vui mừng,
Tự do tín ngưỡng nhờ chưng đức Ngài.

Lễ kỷ niệm phô bày nghiêm chỉnh,
Dâng tất thành cung kỉnh Thánh Linh.
Mong nhờ lượng cả thinh thinh,
Thi ân bố đức hóa sanh cứu đời.

ĐỨC HỘ PHÁP VIẾNG MỘ ĐỨC NGUYỆT TÂM

Nơi quyển Âu Du của Ngài Hồ Bảo Đạo trang 12 có tường thuật việc sau đây:

6 giờ sáng ngày 22–5–1954 tại Paris Đức Hộ Pháp có đọc một bài Thánh Giáo của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho đoàn tùy tùng nghe:

Khởi điểm vinh quang đã vẽ màu,
Giang sang đất Việt giá là bao?
Nền nhân Câu Tiển vừa chen bước,
Cửa ải Phù Ta đã mở vào.
Mông lịch duyệt nay đà lịch duyệt,
Muốn thánh cao đã được thánh cao.
Tiên rồng đã gặp hồi phong vũ,
Thay đổi càn khôn thử thế nào?

Đây không phải cầu cơ mà Ngài xuất vía gặp Đức Nguyệt Tâm đàm luận nhau trong mộng.

Ngày 31–5–1954, Đức Hộ Pháp đến Điện Pathéon ở Paris; người hướng dẫn mở cửa hầm cho Ngài xem các ngôi mộ của các danh nhân Pháp. Khi đến ngôi mộ của Đức Nguyệt Tâm Đức Hộ Pháp đốt nắm nhan đứng cầu nguyện. Ngài Bảo Đạo và Đoàn tùy tùng đứng dọc phía sau, cầu nguyện rồi xá ba xá.

CÁC BÀI THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Thánh Giáo tại Phạm Môn ngày 22–1–1932

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Mặt nhựt rạng ngời Trời thanh bạch,
Cõi trần nầy nhờ khách đức dầy.
Mùi thơm Tiên Phật đã bay,
Từ bên Đông Á phô truyền Tây Âu.

Nước hằng sống rửa sầu thế sự,
Chuyển chốn linh đổi dữ theo lành,
Vạn bang dẹp chuyện chiến tranh,
Lập cơ thoát khổ độ sanh muôn loài.

Kẻ vì mị đoái hoài giả Đạo,
Kẻ hay tin quái giáo gây trò.
Nguyên nhân lỡ bước ai lo,
Đem đường Cực Lạc đưa đò mê tân.

Khá mở ngã Thiền Lâm cho chóng,
Các chơn linh trông ngóng bấy lâu.
Biết thân lại đổi ai cầu,
Cầm gươm Thần Huệ xây lầu tuyệt oan.

Lục Nương Tiếp:

Giục thế sự an nhàn lấy phận,
Lửa Thiên Cơ khỏi vấn dây oan.
Để chơn vào chốn Niết Bàn,
Thoát dòng luân chuyển may đàng tầm duyên.

Phải hiểu nghĩa Thiền Lâm cho rõ,
Các thinh âm chẳng có cửa không.
Bớt điều sắc tướng hườn vong,
Bớt điều tà mị nhọc lòng Phạm Vương.

Bớt các lẽ người đang mê tín,
Nhập Tinh gia cậy lịnh Thích Ca.
Bớt điều làm sãi bói ma,
Đưa linh lại cậy có nhà Minh Sanh.

Bớt mọi lẽ giựt giành bói phước,
Lấy Vu Lan đặng được ấm no.
Bớt kinh bốt xá dâng thơ,

Mã mơn con hát giả đò khỏi khiên.

Bớt cậy Phật lập quyền Địa Ngục,
Bớt đồ mưu lấy phúc Di Đà.
Bớt phương giải nạn tìm ma,
Lập phương danh phận cho nhà quỉ tăng.

Anh[1] *khá kiếm lời răng của Phật,*
Lấy từ bi dìu dắc Sa Môn,
Phật Tăng như xác không hồn,
Đưa cơ cứu khổ làm môn độ đời.

Anh nên mở cho rồi Cực Lạc,
Lập chơn tu cho các Chư Sơn.
Tùy theo Tân Pháp Chí Tôn,
Đường tu của Phật nay hườn như xưa.

Em nói rõ cho vừa anh hiểu,
Bắt Thiền Lâm tùng kiểu Tam Kỳ,
Pháp mầu hai chữ Từ Bi.

Em xin kiếu

Thăng

HỌA THI ĐỀ TÀI
BÃI BIỂN BUỔI MAI

Đức Hộ Pháp chuyết đề:

Ngoài khơi nhấp nhó cánh buồm câu,
Trời rạng pha son biển đủ màu.
Đá núp giữ gành ngôi lục cục,
Sóng đưa giành giựt chạy xôn xao.
Soi gương bóng nước ây lau ngọn,

1 Gọi ông Thái Thơ Thanh

Điểm dạng hình sương núi gội đầu.
Chào sớm tiếng cồn nghe ột ạt,
Mừng mơi bọt nước chảy lao rao.

Tây Sơn Đạo

Đức Nguyệt Tâm sửa đề lại là:

Hải Ngạn Hoàng Minh

Nghiên son buồn viết chấm thuyết câu,
Vẽ nét nước non lộn lẫn màu.
Cuối bãi đã ngồi hình lố xố,
Ven gành cây giỡn bóng lao xao.
Mặt dương tấm biển ngồi phơi tóc,
Hình núi nằm sương dậy gở đầu.
Làn sóng dập dìu vào chợ bến,
Hàng rong đón nước đổ lao rao.

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

HỌA VẬN

Màng Trời biển vén móc thuyền câu,
Lố bóng Thái Dương nước đổi màu.
Đất cất vì sương đương ẩn dạng,
Bãi bờ bởi sóng bóng còn xao.
Dõi che thổ võ gành dức mõm,
Nắng gánh mây mưa núi gật đầu.
Ầm ạt tiếng cồn hơi ngủ ngái,
Hàng dương tiếp gió sáng mời rao.

Thất Nương DTC

Thứ sáu ngày 15 Jullet 1927 tại Kiêm Biên.

Đức Nguyệt Tâm cho ông Giáo Sư Bảy một bài:

Đã ở nước Tần xứ sở xa,

Phải coi thời thế liệu phương nhà.
Trí cao hằng giữ đường gay trở,
Mưu khéo toan lo lẽ thuận hòa.
Níu mối kinh luân đâu phải phận,
Gìn lòng Đạo đức há than già.
Trên đầu đã sẵn Thầy nâng đỡ,
Bớt bớt đừng lo hỏi thiết tha.

Cho anh đó Phong Chí.

Ngày chủ nhật 24 Juillet 1927.

Ngài cho ông Trần Quang Vinh một bài.

Ông Vinh nghe:

HIỂN tổ vinh tông khả dỉ trưởng tu chi Đạo,
TRUNG quân ái quốc, thị trị thần tử chi tâm.

Vậy Bần Đạo cho ông Hiển Trung nghe:

VINH hiếu tuy chưa toại thửa quyền,
Phép nhà vẹn giữ cũng nên duyên.
Thảo ngay lòng nhớ bầu truyền hiểu,
Chánh trực xa nghe giõi tắc thiền.
Dặm gió chờ ngày đài các đến,
Trường danh có lúc để nêu tên.
Coi mình khá giữ mình cho vẹn,
Cái Đạo trượng phu thế mới bền.

Thăng

Ngày thứ hai, 25 Juillet 1927.

Ngài cho ông Đặng Trung Chữ một bài và ông Cao Đức Trọng một bài:

Bần Đạo chào mấy ông, Cười... cho kẻ đui một cặp kiếng có ích chi chăng?

Chữ nghe:

NGẠN chữ thiền xuân hiển,
SƠN đầu vạn cổ tùng.

Bần Đạo cho ông hiệu Ngạn Sơn.

TRỌNG: Hiệu mà Bần Đạo lựa chẳng có văn, nghe Bần Đạo:

CHÁNH khí tà gian khủng,
ĐỨC trọng quỉ thần kinh.

Lấy hiệu Chánh Đức.

Thăng

Thứ bảy, 20 Aout 1927

NGUYỆT TÂM

Ngạn Sơn hiền đồ! Đi kiêu Sự cho Thầy biểu .....

– Cám ơn Hiền Đồ (Ngạn Sơn).

Anh Phong Chí, anh làm ơn đưa bài thơ nầy cho Sự và nói với người rằng, em sẽ dâng sớ cho Chí Tôn đặng xin trục xuất người.

THI

Mọc tặc phòng phong tuyết bạch đầu,
Trầm bì thục địa ám minh châu.
Đào căn chỉ thiệt hồng hoa kiến,
Nhản nhục xuyên tâm hổn lưu sầu.
Quân tử bạch môn cam thảo thuận,
Kỳ nam viễn chí khổ hoa mâu.
Hổ giao lọc giải y căng thủ,
Trạch tả càng cương thiểu khách hầu.

Biểu kiếm cao lỳ mà hiểu đời người của người.

Bát Nương Diêu Trì Cung sẽ đến.

Thăng

PHẨM TRẬT CHỨC SẮC TIỂU CẤP HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu theo Thánh Giáo ngày 16 tháng 2 Ất Hợi (*20 Mars 1935*) Đức Nguyệt Tâm cho biết:

CHƯỞNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN OU VICTOR HUGO

Cười.... khi nảy có Thượng Phẩm và Quyền Giáo Tông nơi đây, song hai vị mới hộ tiến Nữ Phái. Cười....

Quí quá dữ ha!

Thưa Hộ Pháp! Bần Đạo để lời chia vui cùng Ngài, khi hôm qua nhờ có Thánh chỉ Chí Tôn nên mới đặng rộng đường xuất Thánh.... Bần Đạo có để lời trân trọng cầu thưởng cho học tu nên mới đặng cao thăng phẩm giá.

Cười..., phẩm trật rắc rối, khó nói rõ nhưng chia ba: Pháp, Đạo, Thế thì theo sự hiểu biết của Bần Đạo như vầy:

Sĩ Tải là Sécrétaire Archiviste.

Lên phẩm Truyền Trạng là Greffier.

Rồi lên phẩm Thừa Sử là Commissaire.

Phẩm Giám Đạo là Inspecteur.

Lên phẩm Cải Trạng là Avocat.

Lên phẩm Chưởng Ấn là Chancelier.

Lên phẩm ấy rồi tùy phái lên Địa vị Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Instructeur *mà đắc phong, phổ độ đặng một nước rồi mới vào chánh trị.*

Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tải của Hiệp Thiên Đài mà thôi.

Thăng

THẦY VÀ CHA

Đức Hộ Pháp một hôm hỏi Đức Nguyệt Tâm rằng: Phàm hễ làm cha thì làm cha, làm Thầy thì làm Thầy, chứ sao Đại Từ Phụ lại xưng là Thầy rất nên khó hiểu?

Ngài trả lời bằng bài thi Pháp văn, Đức Hộ Pháp dịch nôm như vầy:

Người cũng vẫn cha Thầy luôn một,
Cả chơn linh hài cốt tay người.
Nuôi người bằng vật thanh tươi,
Tạo hồn lấy phép tột vời Chí Linh.

Nơi người vốn văn minh cách trí,
Tấn hóa hồn phép quí không ngừng.
Vật hèn trước mắt thành trân,
Hồn hèn người lại giành hồn Phật Tiên.

Luật thương yêu quyền là công chánh,
Gần thiên căn xa lánh phàm tâm.
Làm cha nuôi nấng âm thầm,
Làm Thầy lại nhượn phẩm Thần ngôi Tiên.

Sau đây là lời phê của Đức Hộ Pháp nơi tờ của Đại Uý Nguyễn Hùng Trỉ (*Thánh Vệ*) xin được ân tứ vào hàng Lễ Sanh như các chiến sĩ Pháp Hồi đã dày công kháng chiến:

Phối Sư Cố Vấn (Trần Quang Vinh) truyền ngôn lại cho chiến sĩ Pháp Hồi, khi đặng lịnh Đức Chưởng Đạo đi dự chiến nước Pháp thì tình nguyện hy sinh cùng Ngài, nên Ngài hứa trước nếu còn sống trở về thì đặng ân tứ vào phẩm Lễ Sanh, còn chết thì về Thánh Tử Đạo. Bần Đạo phải tuân lịnh ấy

thi hành. Còn về các chiến sĩ cách mạng nơi Việt Nam, Bần Đạo chưa hề đặng lịnh chi hết nên không quyết định đặng...

Phối Sư nên nói cho Trí biết rằng: Không phải vì nó kháng chiến với Pháp mà Pháp đem Bần Đạo về trả. Nên nói rõ cho mấy đức quân sĩ hiểu sự thật điều lầm của chúng.

***Hộ Pháp** (Ấn ký)*

Chúng tôi xin sao lục Thánh Lịnh số 85/HPHN/ để biết quyền hành của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn như thế nào:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tam Thập Tứ Niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

Hộ Pháp Đường

Văn Phòng

Số: 85/HPHN

HỘ PHÁP

CHƯỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

HIỆP THIÊN VÀ CỬU TRÙNG

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (*15–2–1938*) giao quyền thống nhứt chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Nghĩ vì Bần Đạo đến tại Miên Quốc, nơi Cao Miên mở Hội Thánh Ngoại Giáo do nơi Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cầu xin nơi Đức Chí Tôn và y theo sự chấp thuận của Bần Đạo độ rỗi các chơn linh Bạch Vân đầu kiếp và cư trú năm bảy người nơi đó.

Nghĩ vì đã có hòa ước cùng hai Đấng ấy nên Bần Đạo thuận tùng tuyển chọn vô hàng Chức Sắc do nơi cơ bút của hai Đấng truyền giáo tha phương, phổ độ ngoại quốc.

Nghĩ vì trong Chức Sắc cầu phong nơi Hội Thánh Ngoại Giáo buổi nọ phần nhiều đã giao kết tình nguyện ra hải ngoại, ngoài ra ba kỳ của nước Việt Nam mới đặng phong vào hàng Chức Sắc mà từ thử đến giờ họ chưa hề thi hành sứ mạng Thiêng Liêng của họ đã khấn hứa.

Nghĩ vì các chơn linh Bạch Vân Động đã đảm đương phận sự cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo buổi nọ đã thất phận nơi Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn không còn nhìn nhận họ nữa, chiếu y Thánh Giáo ngày 13–3 Bính Thân (*23–4–1956*) của Bần Đạo gởi theo đây.

Nghĩ vì Hội Thánh Ngoại Giáo không còn tồn tại nữa và Thánh Thất Kiêm Biên hôm nay đã điêu linh tan tác mà Bần Đạo đang thừa cơ có mặt nơi đây chỉnh đốn mọi điều hầu cho 3 Đấng ấy trở lại cầm quyền của Đạo nơi Hội Thánh Ngoại Giáo nên:

THÁNH LỊNH

Điều thứ nhứt. –Các Chức Sắc dầu lớn, dầu nhỏ đã thọ phong nơi Hội Thánh Ngoại Giáo Kiêm Biên buổi nọ phải đặng thâu hồi lại nơi địa phương của họ là Kiêm Biên Tông Đạo.

Điều thứ hai. –Từ đây các Chức Sắc ấy không còn đảm nhận một phận sự chi của Hội Thánh Cửu Trùng Đài giao phó cho tới ngày Hội Thánh Ngoại Giáo quyết định số phận của họ.

Điều thứ ba. –Kể từ ngày ban hành Thánh Lịnh nầy kỳ một hạng lệ là một tháng rưỡi cả Chức Sắc ấy phải có mặt ở Kiêm Biên Tông Đạo đặng hiệp hội của Hội Thánh

Ngoại Giáo và định phận sự với họ.

Hể quá thời gian thì Hội Thánh Ngoại Giáo không còn kể họ là Chức Sắc Thiên Phong nữa.

Điều thứ tư. –Hiến Pháp, Bảo Thế Hiệp Thiên Đài.

Ba vị Phối Sư Thái, Thượng, Ngọc.

Nữ Chánh Phối Sư Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

Chưởng Quản Nam Nữ Hội Thánh Phước Thiện và toàn Ban Kỳ Lão, Chưởng Quản Phạm Môn lãnh thi hành Thánh Lịnh nầy.

Kiêm Biên ngày 28–7–Bính Thân

(*2–9–1956*)

HỘ PHÁP

(*Ký tên và đóng dấu*)

ĐỨC NGUYỆT TÂM GIÁNG CƠ CẢNH TỈNH ÔNG HIỂN TRUNG

Năm 1964 ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh bị ngưng quyền chức bởi Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông tại Cung Đạo Đền Thánh.

Ông nghi rằng các vị Thời Quân phò loan đã ngăn đường tiến thủ của mình nên muốn phản đối lịnh ấy. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có giáng dạy đêm 17–4 Giáp Thìn (*28–5–1964*) như sau:

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Bần Đạo chào chư hiền,

Bần Đạo khổ tâm cho Hiển Trung dám đại ngôn dám chỉ trích Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Đức Lý.

Bần Đạo vì chút thâm tình truyền kiếp buộc lòng phải

đến có đôi lời nhắn nhủ, cơ khảo Đạo, nếu Hiển Trung nhượng bước mang bạch y đi cúng đàn, Đạo cũng như đời kính Hiến Trung.

Bần Đạo buồn quá đổ lụy, thảm, thảm, thảm, lụy, lụy, lụy. Rất tiếc, có Từ Huệ[1], Thông Quang[2], Xích Quang[3] v. v... cũng mê mờ đến nỗi. Bần Đạo chỉ e không dằn nỗi, lại chết cả kiếp sanh quá uổng.

Chư Hiền khá vì Bần Đạo với chút tình riêng của Hiển Trung mang lời Bần Đạo can gián sau khỏi hối tiếc.

Hỏi Hiến Trung trọng Đạo hay trọng áo mão?

Nếu trọng danh thể của Đạo, sao chẳng hạ mình cung nghinh Thánh Lịnh. Còn chờ chừng nào nữa? Bần Đạo khổ cho con biết làm sao! Không sợ Thiên Điều lại a tùng với đám phản loạn, Bần Đạo một lần nữa nhờ Chư Hiền vì Bần Đạo giáng một phen.

Thăng

GIẢNG VỀ LUẬT PHÁP CỦA ĐẠO

Ngày mùng 3 tháng 5 Qúi Dậu (19330

Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có giáng cơ như sau:

Chào chư Đại Thiên Phong, chư Hiền Hữu, Chư Hiền Muội.

Phàm luật pháp lập thành đều tùy sở dụng, buộc kẻ chung tâm hiệp trí tác thành một cơ sở vĩ đại, Đông Tây tương thân tương ái. Bởi cớ mà luật pháp vẫn nhiều mặt đặc biệt cùng nhau, tùy theo phương dụng, chẳng thể dùng một mặt luật

1 Từ Huệ là Phối Sư Thượng Tuy Thanh.
2 Thông Quang là Phối Sư Thái Đến Thanh.
3 Xích Quang là Phối Sư Thượng Tước Thanh.

pháp mà thay vào một cơ sở khác hành vi cho đặng.

Hễ tùng thì Đạo thành, còn nghịch thì Đạo diệt. Cả thảy Hội Thánh chưa ai đặng quyền ra khỏi ngoại luật. Chúng ta vâng theo mới đắc quyền hành Hội Thánh, thoảng có một người nghịch thì làm rối loạn chơn truyền.

Kẻ nghịch cùng Thế Đạo thì tội trục ngoại xã hội hay là diệt tận cho khỏi lưu hại; còn kẻ nghịch cùng Đạo Pháp thì tội trục ngoại Thánh Thể Chí Tôn hay là có ngày quyền Thiêng Liêng tận diệt.

Chúng ta từ đây coi kẻ phạm luật pháp như thù địch của Đạo, dùng phương trừ khử. Bần Đạo đã thọ sắc lịnh Ngọc Hư lo chuyển Pháp thì không phương tha thứ điều phạm bao giờ. Từ đây Hội Thánh Ngoại Giáo giữ nghiêm pháp luật.

Bần Đạo xin để lời cẩu khẩn cùng Giáo Tông và Hộ Pháp cũng để lòng lo phương thế trừ hại, đừng vì Bác Ái Từ Bi vị nể.

Thăng

Thánh Thất Kiêm Biên ngày 15–tháng chạp-Giáp Tuất (1935)

Phò Loan:

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

CHƯỞNG ĐẠO NGUYỆT TÂM cụ VICTOR HUGO

Chào chư vị Thiên Phong và toàn Hội Thánh Ngoại Giáo.

Có Đức Lý Giáo Tông giáng ngự, dạy Bần Đạo cho Nam Nữ lưỡng phái vào triều kiến người.

TÁI CẦU

Bần Đạo vâng lịnh Đức Lý Giáo Tông để lời ban ân cho toàn Hội Thánh Ngoại Giáo Nam Nữ, xin bình thân, phân ban đứng hầu cho nghiêm nghị nghe!

Francois,

(Giáo Sư Thượng Vinh Thanh đọc lời cầu phong của Hộ Pháp đã phê chuẩn, Đức Chưởng Đạo phân "Phái" cho mỗi vị theo dưới đây:

Phái Thái	***Phái Thượng***	***Phái Ngọc***
CTS.Đương Văn Hàng	*CTS.Nguyễn Văn Nhiễn*	*CTS. Võ Văn Cứu*
Phạm Văn Đã	*Nguyễn Văn Nho*	*Võ Văn Tú*
Nguyễn Văn Đô	*Đinh Văn Mạnh*	*Trương Văn Tự*
Võ Tấn Bữu	*Nguyễn Văn Truyện*	*Nguyễn Văn Vầy*
Nguyễn Văn Hiếm	*Nguyễn Bá Đợi*	*Lý Văn Tạo*
Võ Văn Tề	*Dương Văn Tôn*	*Huỳnh Văn Sơn*
Nguyễn Văn Hốt	*Lê Công Chất*	*Lê Văn Thêm*
Lucien Velagardea	*Thái Văn Cậu*	*Nguyễn Văn Hoàng*

(Đọc luôn tờ cầu phong Nữ Phái Đức Hộ Pháp đã phê chuẩn).

CTS. Đỗ Thị Cúc	*Phạm Thị Có*	*Lê Thị Liễu*
Nguyễn Thị Út	*Lận Thị Thố*	*Nguyễn Thị Khánh*[1]
Nguyễn Thị Vội	*Bùi Thị Khuê*	

Bần Đạo sẽ giáng tại Tòa Thánh định liệu về phần Nữ Phái cùng Hộ Pháp.

***Hương Phụng** hiền muội! Khá để lòng chỉnh đốn Hội Thánh Nữ Phái và nói lại rằng, Bần Đạo lấy làm đau đớn, buộc mình phải hủy những vị không tận tâm hành Đạo.*

Giáo Sư Hương Phụng bạch: Cầu xin Đức Ngài từ bi dung thứ cho Nữ Phái....

Bần Đạo phê tờ cầu phong, tạm mà thôi. Trong một năm còn định thưởng phạt lại nữa.

***VANOT**, j'ersonuerai au chefdela Mision Etrangere del Elise Caodaismatà teruvoyer comme Missionlaire à Naples. Tu derra, te présenter pour l'inoestiture au sacerdoce de Paris.*

***DEL ROZADIO**, tu sera sour pece désigue comme Instructeur damton pays Taiches d'apprenjre à connaitre la vérité du Caodaisme.*

Adieu et Merce

(1). Nguyễn Thị Khánh là Bà Nội của Sĩ Tải Tiếp

Báo Ân Từ ngày 15–02 Mậu Tý (1948)

Phò Loan

- Khai Đạo
- Truyền Trạng Trấn

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Chào Đức Hộ Pháp, Nhị Vị Thời Quân,

Các vị Chức Sắc Hiệp Thiên và tất cả Hiền Đồ mới về (Linh Pháp Hồi).

Khi chư Hiền Đồ tình nguyện ra đi, một là vì Đạo, hai là vì nòi giống, tách mình lìa nơi quê hương tầm phương giải khổ cho người đồng chủng, cảnh tang thương có ai không nhìn nhận. Phần đông điều lo sợ, đi thì dễ, ngặt đường tên mũi đạn, sợ cũng phải. Riêng Lão thì lão đã hứa, Lão ở tận một bên chư Hiền Đồ. Không ai ở dưới thế nầy hà hiếp cùng hủy sanh mạng chư Hiền Đồ đặng. Chư Hiền lưu lại ngày nay thanh danh nơi đất khách.

Toàn cả năm châu đều phục cái khí tượng hùng dũng

quyết định kia.

Chư Hiền Đồ nay về tận quê hương còn gặp các đồng chí đến xu hướng để tâm lo phụng sự bồi đắp giang san. Có lẽ cả Chư Hiền Đồ cũng toại lòng thả nguyện há!

Nếu có vậy thì hăng hái lên, Lão cũng hứa rằng có Lão nữa.

Lão vui mừng ban hồng ân cho tất cả chư Hiền Đồ.

Thăng

(*Có khoản 15 bài Thánh Giáo bằng tiếng Pháp Quang Minh đã sưu tầm và chép lại bằng tay trong chương nầy, nhưng do Tỉnh Tâm không biết tiếng Pháp nên không dám đánh máy lại sợ rằng đánh trật một chữ là sai ý nghĩa của bài Thánh Giáo thì thêm mang tội, nên đành lưu lại các bài Thánh Giáo nầy để khi có dịp thuận lợi sẽ nhờ người rành tiếng Pháp đánh máy lại và bổ sung sau*). Tỉnh Tâm

CHƯƠNG III:
TÔN DẬT TIÊN HAY TÔN TRUNG SƠN
(1866–1925)

A. PHẦN ĐỜI

Đây là một đoạn được trích trong quyển "*Thế Giới Trong Máu Lửa*" nói về cuộc đời của ông:

"Vụ chánh biến năm Mậu Tuất (*1889*) ở Trung Quốc.

Đối với đế quốc thì Trung Hoa chịu thua, nay cắt đất nầy mai nhường thương cảng khác; còn phong trào duy tân (*do Khan Hữu Vi, Quang Tư, Đàm Tri Đồng, Lương Khải*

Siêu) thì lại thẳng tay đàn áp, khủng bố, Thanh Triều do một mụ đàn Bà là Từ Hy cầm quyền càng đẩy Trung Quốc vào chổ suy vong không lối thoát.

Tôn Văn lãnh Đạo cuộc các mạng, đề xướng chủ nghĩa DÂN TỘC (*chống đế quốc*), DÂN QUYỀN (*chống phong kiến*) và DÂN SINH (*lo cho dân được một đời sống hạnh phúc*) gọi là chủ nghĩa Tam Dân, là thành lập Quốc Dân Đảng.

Trong 16 năm vận động, cách mạng khởi nghĩa tất cả 10 lần, nhưng lần nào cũng thất bại, mãi đến ngày 10–10–1911 cuộc cách mạng do Tôn Văn lãnh Đạo phát động tại Vũ Xương được thắng lợi, sử gọi là "*Cuộc Cách Mạng Tân Hợi*".

Thanh Triều thoái vị, chánh phủ Dân Quốc thành lập, vì muốn Nam Bắc thống nhất để có sự đoàn kết chặt chẻ nội bộ hầu chống đế quốc hữu hiệu. Tôn Văn nhường chức Tổng Thống Lâm Thời cho Lương Thế Khải, không ngờ đem trứng gởi cho quạ già.

Họ Viên vốn tay xảo quyệt, ôm mộng lên ngôi Hoàng Đế nên mượn sức ngoại quốc đàn áp lại lực lượng cách mạng làm thế lực của họ Tôn nhiều lúc bị tỏa chiết".

(Trích trang 47 "Thế Giới Trong Máu Lửa" của Nguyễn Tử Giang)

Tôn Văn chết ngày 12–3–1925

Tôn Văn sanh 1866 mất 1925 hưởng thọ 59 tuổi. Ông tự là Vật Tiên hiệu Trung Sơn, người tỉnh Quảng Đông (*Trung Quốc*), đậu Bác Sĩ Nha Khoa tại **Honolulu** (**Hawaii**) suốt đời chống nhà Mãng Thanh. Ông là Tổng Lý Quốc Dân Đảng, khởi xướng cách mạng Tân Hợi (*1911*) lật đổ nhà Mãng Thanh, thành lập chế độ Cộng Hòa năm 1921, được bầu làm Tổng Thống Trung Hoa Dân Quốc.

Ông chủ trương Tam Dân Chủ Nghĩa:

- **Dân Tộc**: Độc Lập
- **Dân Sanh**: Tự Do
- **Dân Quyền**: Hạnh Phúc

Và đề xướng ngũ quyền Hiến Pháp:

1. Khảo Thí Viện
2. Hành Pháp Viện
3. Lập Pháp Viện
4. Tư Pháp Viện
5. Giám Sát Viện

Ông còn ra khẩu hiệu:

- Người làm hết trí
- Vật làm hết sức
- Đất không bỏ hoang
- Hàng bán trôi chảy.

Quốc Dân Đảng Việt Nam cũng lấy kiểu vở của ông mà hoạt động, nhưng không thành công vì đế quốc Pháp quá mạnh mẻ về vũ khí, lẽ khác vì có Đảng Cộng Sản đối lập nên không bành trướng được.

B. PHẦN ĐẠO

THI PHÚ CỦA TÔN TRUNG SƠN

Thấy đám môn sinh chịu đọa phàm,
Lựng tròng ngó đến Bạch Vân Am.
Nghĩa xưa còn ngấm người TỪ HUỆ[1],
Tình nặng dục thương đến BẠCH HÀM[2].
Văng vẳng tưởng nghe tình TỬ HÓA[3],
Mịt mờ dường thấy bóng SÀO NAM[4].

Buổi trần gay trở còn bao nả,
Thấy rứa Thầy đây cũng bắt nhàm.

(1). **Từ Huệ:** Ông Tuy;
(2). **Bạch Hàm:** Nhựt Bổn;
(3). **Tử Hóa:** GS Gấm;
(4). **Sào Nam:** Phan Bội Châu.

Phuom Penh 24–8–1927

TÔN SƠN

Hầu hạ ngày hai vẫn thiếu dùng,
Cũng vui, cũng sướng, cũng thung dumg.
Bộ hình bật rật nghe chuông đổ,
Tướng tá bồn chồn lúc trống thùng.
Uống lưỡi dinh mày làm mặt khách,
Khua mồm dẹo miệng gọi anh hùng.
Bợ Tây no đói, quen nghe chưởi,
Ngất ngưỡng đầu mân giống lũ khùng.

Kiêm Biên ngày.....

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

TÔN TRUNG SƠN

Ách nước, nạn dân, cơ Trời đã định, trị loạn hưng vong là lẽ thế vẫn thường. Thấy cuộc thế đảo huyền ngày nay, thấy nạn dân Trung Huê loảng lăn khuấy thế giới mà Bần Tăng rất thương tâm cho nhân loại trễ gặp thời kỳ phổ độ nhơn sanh.

Vùng Nam tuy khép vào cảnh nô lệ cường quyền, nhưng cũng có phần may mắn hợp các sắc dân đã chịu nạn lửa binh của lũ tham tàn đốt phá, phải nằm sương, nắng vắt trải thân

nơi núi đạn rừng tên, để lại biết bao nhiêu những quả phụ cô nhi, đặng vùi xác làm nấc thang cho chúng bạo tàn bước đài danh vọng.

Dầu cho Turng Huê cũng chưa khỏi chịu mạng lịnh của Bực Chí Tôn dìu dắt đồng loại hầu thoát ách qui hồi cựu vị, đã chẳng trọn giữ phận sự, lại ganh hiền ghét ngỏ, cấu xé lẫn nhau, chia tấm gương bác ái ra từng mảnh mún, làm cho toàn thể rã rời, bỏ cái mạnh, tìm cái yếu, ném sự tồn, rước sự vong, làm cho chúng biết mình gan teo, ruột trống, rỗi đức trơ trơ sự bất tài, bảo sao họ không đè nén áp bức. Nền Đạo có phải vì đó mà lưu khổ tâm cho kẻ thiệt tâm hành chánh giáo chăng?

– Cao Tiếp Đạo bạch:.....

– Có như vậy!

Bần Tăng trông mong những lời của Bần Tăng đến tận tai những kẻ có trách nhiệm giáo hóa từ Nam chí Bắc, từ nơi Thánh Địa cho đến Đầu Quận cỏn con được cha mấy kẻ ấy để tâm thương toàn sanh chúng, đừng vì lợi tư quyền mỏng mà đè nén áp bức chúng sanh tội nghiệp, phải độ cho cùng chữ Thiên góp sự cội làm sức mạnh, một như mười, mười như trăm, trăm như ngàn, nhứt hô bá ứng, đồng tâm nắm dây bác ái mà đi cho tận con đường giải thoát thì sức nào ngăn nổi, tài nào cản nổi, dầu cho trước miệng súng thần công chúng nắm tay nhau mà đi cho tận cùng, hỏi có gì đâu được vậy.

– Cao Tiếp Đạo bạch: Thưa Ngài sự cảm hóa nồng nàn, dẫu cho nát thân cũng không manh mún.

– Phải đó! Nếu chánh sách đó thâm nhiễm vào nền Đạo thì nước Việt Nam đồng tô điểm có mấy hồi, cơ Đạo có trắc trở vì đâu mà không chấn. Nếu cùng cả quốc dân đang mê mệt trong vòng tạo khổ, Bần Tăng cũng mong những lời của Bần Tăng kết quả trong muôn một, thì Bần Tăng rất

may mắn đó.

Thăng

Báo Ân Từ ngày 15–8 Mậu Tý (1949)

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Khai Pháp

TÔN TRUNG SƠN

Chào chư vị Thiên Mạng. Cười...

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn khi nảy muốn hành Pháp Văn, nhưng bất tiện, Đức Thiên Tôn làm ơn Phò Loan giúp cho Người hòa vui quá há?

Chư vị chiến sĩ hải ngoại đã thấy gì ở Âu Châu?..... Thì một tấn tuồng hát như vậy, vậy có gì là lạ. Thì cũng gian, cũng dối, cũng hung, cũng bạo, cũng tàn ác, cũng tham lam. Ôi!!! Nước Tàu đã bỏ Thánh chất mà tránh sao cho khỏi nhiễm hại quỉ khí ấy. Mãng Châu ơi! Mãng Châu! Ngươi sẽ bị nô lệ mà chớ!

Chư Thiên Mạng thấy bịnh nguy hiểm trầm kha tuyệt chủng ấy chăng?

Ráng mà tranh đấu cứu nạn Việt Thường kẻo mà mang một tai họa khốn khổ tuyệt chủng ấy mà chớ.

TƯỞNG GIỚI THẠCH nếu biết hiệp chủng thì nên đủ khôn ngoan mượn gươm Thần Huệ của Đạo. Hỏi vậy Trung Hoa chừng nào mới hưởng đặng hồng ân mà cứu Đường Nhơn chủng tộc?

Lụy! Bần Đạo kiếu lỗi.

Thăng

TÔN TRUNG SƠN

Hoàng đồ sắp đến bến tang thương,
Thống khổ nhơn sanh khó độ lường.
Đài Hớn gắn nung hương đảnh tộ,
Thành Tô cố thổi khối biên cương.
Hờn thơ sẵn kẻ nâng sự nghiệp,
Quét tuyết nầy tay dựng miếu đường.
Bắc Quốc đợi chừng qui trở bước,
Điểu lân Bách Việt đến Tương Dương.

Kiêm Biên ngày 8–3–Bính Thân (18–4–1956)

Thoại và Bạch nghe:

THI

Từ Bi năng lực vẫn phi thường,
Cửa Đạo mới tìm đặng đống lương.
Hiệp Khổng nảy sinh bao Thánh Triết,
Nhà Nho sản xuất bậc hiền lương.
Hữu nhơn hữu đức thâu quần chúng,
Vô úy vô tư mới tự cường.
Nguy hiểm tạo thành trang tuấn kiệt,
Thành kiên lũy cố định biên cương.

Tôn Trung Sơn

TÔN SƠN CHƠN NHƠN

Mời anh Phong Chí, Âu Dương hiền đệ, đứng dậy. À, về gần tới nói chuyện.

Còn Hiển Trung, cám ơn con, Anh Phong Chí và Âu Dương, Hiền Đệ nghe Bần Tăng phân:

THI

Náo nhiệt Trung Huê chịu chiến trường,

Rồi đây lửa dậy Thái Bình Dương.
Tiêu tàn Hớn nghiệp bay mùi oán,
Rắc rối đảng Thanh định liệt cường.
Dân trí chưa phân tam đảnh thạnh,
Quốc quyền phế hũy trí Phan Vương.
Ví thương đồng chủng lo mưu cứu,
Gắp bước mau chơn định thái bường.

– Phong Chí bạch:.....

– Bần Tăng sẽ tự liệu cùng Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho Hiền Hữu đi gắp gắp.

Thăng

Sao lục y bổn chánh

Cao Tiếp Đạo

(*Ấn Ký*)

Giáo Tông Đường le 9 Jansier 1934 (11h)

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

TÔN TỒN

Bần Đạo chào chư vị. Xin nghe thi:

Bình Thân.

Đường trần đã ngán nhiễm Thiên Phong,
Văng vẳng dường nghe phép mị đồng.
An giấc Thiên Thai chim lặng tiếng,
Rửa tay Tề Quốc ngựa đình công.
Êm lìm gió mát trăng thanh cũ,
Dồn dập dân tan biển đổi chồng.
Hỏi đám khách trần ai thích điệu?

Phòng toan mượn đuốc đốt đoàn ong.
Bần Đạo xin chư vị coi thi rồi chiêm nghiệm

Thăng

TÁI CẦU

SUN SEN

Chào chư Thiên Phong và đám Mây Trắng.

Đứng dậy chú nó. À mồ tổ của Bần Đạo mới đến khi nảy mà dám bắt sua đâu?

– Cao Tiếp Đạo bạch:.....

– Phải.

– Cao Tiếp Đạo:.....

– Phải, nói thiệt cũng vì có sự cầu thăng sái phép, Bạch Vân và Thiên Thai giả, nên Thầy của Bần Đạo cầu nài đã nhiều phen, ngày nay Tôn Chơn Nhơn mới đến đặng minh bạch chánh tà. Nè chú Tư thấy chưa? Hay còn mờ mệt nữa, nếu không sửa chánh tâm, lòng còn xao động. Cũ phụ đến rầy thì chịu đó nghe.

Anh Nguyệt Tâm đã định cho anh Phong Chí y như chú nó muốn, thì cũng nhờ Sư Phụ cầu khẩn lắm lời bằng không thì anh Phong Chí đã bị một phen bảo lớn tróc đầu rớt mảo chớ chẳng không! Dặn anh Phong Chí giữ gìn cho lắm đa nghe!

Nếu bị 1 tờ sớ gì thưa kiện thì anh Nguyệt Tâm chống án đa.

Thăng

SUN SEN

Chào chư vị Đại Đức và mấy ông bạn.

Cười..... xứ Togo mới đến đó hả?

Ôi lão già Nhựt ấy là tay đốt nhà thiên hạ, vì hôm hội Á Châu Liệt Quốc bị Cường Để khóc rằng: Dân khí Việt Nam thô bỉ mà Ngài phải cam chịu vong hương thất quốc, không làm điều chi nên đặng. Bởi cớ cho nên có một chú Nhựt nóng lòng chưởi rũa cả An Nam cho họ thức tỉnh. Vì trường ngôn luận náo nhiệt ấy mà. Xứ sở quốc dân Việt lầm nghe gây điều ác cảm nên đến tố hầu thuyết minh cùng chư vị. Cười....

Còn ngó lại lũ Chệt cụt đuôi của Bần Tăng kia, chư vị mới nghĩ sao?

– Q. Giáo Tông bạch: .....

– Ôi! Đặng vỏ mà bỏ ruột thì có ích gì? Chúng nó chỉ học đôi cái ngoại tướng văn minh chớ tâm đức vẫn còn y nô lệ.

Cười..... khi mới khởi nghĩa, vốn chung tâm, còn ngày nay quyền lợi đã ra khác tánh. Cuộc thống nhất trở nên khó nhọc trăm đường. Đế xá Mãng Thanh sống lại, Quốc Hội Cộng Sản lập thành, chánh trị chia phân đảng phái, Tưởng lưu thất diện anh hùng, đường dân biết đâu nương tựa.

Ôi, Trung Huê! Có phải vì ngươi mà ta phải tái sanh lại nữa hay chăng?

Lụy! .....

KIẾU

CHÍ KHÍ QUYẾT THẮNG

Le 23 Septembre 1931 (15–8–Giáp Tuất)

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

Hầu Đàng

- Q. Giáo Tông

TÔN SƠN

Chào Đức Quyền Giáo Tông

– Dạ tôi xin đỉnh lễ Ngài.

– Cám ơn, cười... chào các vị anh hùng Đại Việt. Đứng dậy họ Từ Luận đòi chơi.

– Q. Giáo Tông: Có

– Ít hay làm quen với ai nên chẳng giống Ngài, xin đừng tiến dẫn.

Luận Chí Khí Quyết Thắng

Bần Tăng giữ nguyên thủ những điều ấy, chỉ lấy đại đồng đỗ luận. Cười.

Làm Giáo Tông Đại Đạo mà còn giữ vị tư là không nên đa nghe! Cười...

– Chí khí quyết thắng do đâu mà sản xuất xin chư vị hiểu thử.

– Hộ Pháp: .....

– Không thiệt trúng.

– Tiếp Đạo: .....

– Cười... do nơi sự uất ức tâm hồn chớ, mặt nào trọng hệ nói thử?

– Hộ Pháp: Tự Do.

– Trúng quá.

– Mặt áp chế tư tưởng. Áp chế tư tưởng nơi nào là yếu trọng?

– .....

– Trúng về sự tín ngưỡng, vậy thì luận về một quốc gia

nào, dù cường liệt bao nhiêu mà đoạt đặng phương hay, thâu toàn thiên hạ đi nữa, cũng chưa chắc rằng xã hội ấy, dân sanh đủ chí khí quyết thắng, mà nhứt là nền chánh trị quốc dân ấy đã tỏ ra không cung kính tín ngưỡng các sắc dân khác, thì đủ bằng có quả quyết rằng: Sắc dân ấy chẳng hiểu chí khí quyết thắng là gì? Nếu đã đem cả tinh thần khí cụ, buộc kẻ khác phải dâng bình nơi dòng nô lệ đi nữa là vì quyền lợi công danh theo bề sanh hoạt, thì chẳng khác nào kẻ đói sợ mất cơm nên liều mạng tranh giành cho khỏi chết, chớ nói cao kiến chẳng có mãi mai nào, lại còn đục cho những người chịu cường quyền áp bức sanh ra đặng chí phản kháng quyết thắng.

Vậy thì nước nào may duyên đặng hưởng mùi tín ngưỡng, nghĩa là đặng một nền tôn giáo lập thành thì chí khí quyết thắng đã tùng theo mà sản xuất.

Tỷ như nước ấy dầu rũi phận thất quốc vong hương thì chí khí quyết thắng còn thêm dũ dội. Ấy vậy quốc dân Nam có ngày quyết thắng đặng. Cười....

Xin chư vị đừng lo cường quyền, càng áp bức thì chí quyết thắng lại càng nhiều. Có ý chí quyết thắng rồi mới có anh hùng hào kiệt. Cười...

Thăng

Giáo Tông Đường ngày 31–12–1933

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

Hầu Đàng

- Q. Giáo Tông

TÔN SƠN

Bần Đạo chào chư vị Đại Thiên Phong cùng chư Đạo Trưởng, Đạo Hữu.

Cười.... Bần Đạo thấy vậy, sợ cho bị chúng bắt quá, chư vị nghĩ sao?

– Đức Quyền Giáo Tông: Anh em tôi tưởng phải chịu cái khổ sở đó.

– À thưa cùng Ngài, chớ chi Tôn Dật Tiên nầy còn xác thịt thì tức cấp bảo chúng nó bắt hết Đạo Cao Đài giết sạch, đừng để còn trứng mén chi cả, Bần Đạo đố mấy Ngài nó dám hay không?

– Dám đâu?

– Cười... cái đó dễ nói. Bần Đạo lại tiếp: Vậy bị mấy tay chánh phủ phá khuấy ép bức quá chừng, cả anh em chúng tôi đồng lòng bỏ Đạo Cao Đài, chết đi cho rảnh, Bần Đạo hỏi họ chịu không?

– Dạ họ cũng không dám chịu.

– Sao vậy?

– Leberta de Couscieuce.

– Cười... Người ta không kể điều ấy mà!

– Nó làm cho ngã lòng.

– Cười.

– Sợ làm vậy rồi mình trả thù.

– Có lý chút chút.

– Sợ mình tu sai Đạo.

– Không cũng chưa phải.

Nè mấy ông đại gia quốc sự xin nghe:

Đức đang lo kiếm thuộc địa, mà nhứt là mấy thuộc địa

Lạng Sa thì họ thèm hơn hết, chú trọng là chánh phủ Lạng Sa, phải làm như thế nào để vạn quốc tin rằng dân thuộc địa cám ơn, chịu tùng quyền chánh trị. Vì có tờ mật nghị Vạn Quốc Liên Minh nói rằng: "Dân nước nào đã đủ trình độ tự do đặng thì chánh quyền phải phóng xá, chẳng đặng cầm trong vòng nô lệ nữa". Đức chỉ trông mong cho dân các thuộc địa kêu nài thì trương cờ nghĩa vụ lên mà chiêu dụ.

Vậy thì Đạo Cao Đài sẽ nghịch hay là thuận cùng Pháp Triều. Thuận thì làm chưn cho Pháp Triều vĩnh thủ; còn nghịch thì làm nội ứng cho Đức Quốc. Ngày nay Đức đã trù hoạch mưu thế phấn khởi can qua. Cái họa muôn chung của Pháp Triều gần rấp đến nên nhà chánh trị nghèo của Đông Dương lo sắm quần để sẵn, kẻo có lúc phải trần truồng.

Ngó vào kho Cao Đài, thấy hơn vài ba triệu tay may giỏi, hể giúp kịp thì nên để còn không thì đốt cháy chòi, hỏi diệt đặng Đạo Cao Đài thì mấy cửa hàng Cộng Sản, nè Quốc Dân Đảng, nè Cường Để Đảng, nè Lựu Xứ Đảng, nè cả mấy tiệm ấy tranh thương thì nhà hàng Tây lo đóng cửa. Bởi vậy nên dụng phép đặng nài hàng lụa còn buôn đưa tạp hóa. Thật ra mấy chú chánh trị rác của chánh phủ Tây đối cùng Đạo Cao Đài chẳng khác nào Tào Tháo gậm gân gà buổi trước.

Nói tóm lại là múa bộ cho sợ oai đặng chờ ngày giao hòa ước.

Ấy vậy là trò cười đó thôi.

Chẳng chi là ngại.

Thăng

Le 25 Mars 1934

TÔN SƠN CHƠN NHƠN

Chào chư vị Thiên Phong và các ông nhỏ.

Cười... Đứng dậy mấy chú. Cười....

À! Ngày nay mình đến thay mặt cho Bà Hớn Liên thì mình cũng bắt chước nói lẽ theo cho thiệt giống coi mà.

Tôi mới đố mấy ông, thường hể cưỡi rồng thì ngồi chàng hảng tại khúc nào, ở đầu, mình hay đuôi, nói thử?

– .....

– Tại sao vậy?

– .....

– Sao mà vững Faites au necsins le théoréme.

– Pas tout à fait juste. Ngồi tại giữa lưng thì trúng, nhưng phải nói nghĩa theo cách trí như vầy:

Mình rồng thì dài nhẵng hễ ngồi trên đầu thì phải bị dỏng đích, rồi nó không chịu nổi vụt rơi xuống đất. Còn ngồi dưới đích thì bị dỏng đầu. Duy ngồi giữa lưng, đeo cho chắc thì nó nhột lưng nhảy tới. Hễ nhảy thì lại cứ đeo, chạy đâu mình theo đó. Ấy là chánh pháp kỵ thú cũng như cỡi ngựa. Vậy mà có người lại đánh đeo sau đuôi rồng cho nó quật trầy mày dập mặt, thì mình mới hỏa. Họ cỡi theo điệu nào?

– .....

– Không ấy là điều "vuốt đuôi lương"

Hai người phản loạn ninh quyền, cỡi Đạo Hạnh theo điệu vuốt đuôi lương cần chi lo lắm đó mấy Ngài. Chầy kíp chơi đây họ cũng lòi thâu nhọng

Ngạn Sơn! Phải hỏi Sư Phụ, con chờ chú bổ bách lố.

Thăng

Le 10.....1934

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Tiếp Đạo

TÔN SƠN

Cười.... chào chư vị. Bình thân.

Ôi, một trường náo loạn Trung Nguyên ngày nay cũng chưa làm chuẩn đích xã hội nào hết. Đạo đây cũng chưa rõ thông bài học mắc mõ ấy mà sửa đường chỉnh đốn chánh sách độ đời. Thành thử sự từ phàm của Thượng Trung Nhựt sẽ trở nên vô dụng. Cười...

Thoảng như không có Tưởng Giới Thạch thống quyền thì Trung Huê ngày nay thế nào? Mấy ông há!

– .....

– Cười, loạn rồi sao nữa?

Ngạn Sơn: .....

– Giỡi đa. Sao con không nói bị chia ra manh mún làm mồi câu các nước liệt cường, nhứt là Nhựt bắt dành miếng lớn. Rồi quốc dân Tào sẽ trở nên thế nào?

Nộ lệ chớ?..... Cười...

Đạo ngày nay cũng như thế. Nếu không quyền thống nhứt thì các chi phái lửng lừng giựt quyền thế công phu, dụ con cái Chí Tôn lầm đường lạc lối. Rồi để cho hai đứa Nhựt Bổn giả TƯƠNG TRANG tóm thâu cơ nghiệp, rồi các ông mới ra sao há?

Đưa đầu cho Pháp Đình giọi lũng, còn hai đứa nịnh thì đi về Pháp Quốc mà ở, chớ ở đây không đặng nữa. Tại sao vậy hả?

Nầy Hộ Pháp, nếu Ngài từ thống quyền, Bần Tăng e cho núi Bà mắc cỡ. Cười...

– Sao vậy Ngài?

– Không biết Mussoloni và Hitler có ai giết chết rồi chưa há? Cười....

Hễ bịnh nặng tức phải có thuốc mạnh, Ngài chỉ làm vị thuốc mạnh để cứu bịnh. Đạo ngày nay có chi rằng hay, theo ý tôi hoặc Ngài không chịu cũng phải chịu (Conseil Exécutif). Tỷ chẳng khỏe nào như muốn uống rượu ngon mà lại pha nước.

Thăng

Le 24–5 Ất Hợi (1935)

Phò Loan

- Hộ Pháp
- Khai Pháp

TÔN SƠN CHƠN NHƠN

Bần Tăng thậm cảm, cũng một cơ đồ không phương tận thức, hỏi chi Tàu Nhựt đương nhiên. Bần Tăng e cho khoảnh đất Việt Thường nầy cũng không xa khói lửa.

Than ôi!

Cơ nghiệp một kiếp sống của Bần Tăng lập triều Dân Quốc rồi đây sẽ thấy tiêu tan qui hồi Đế Nghiệp mà chớ. Thì cũng bị hám vọng cá nhân, vong nền công chánh, xúm nhau kẻ vị thân, người vị kỷ mà đạp đổ một xã tắc giang san thành lập thì có lạ chi tay mắt của đời, phòng loan để luận.

Đơn tượng vị năng tróc phược,
Đoàn phong mặc cảm bao la.
Tưởng côi để bắt đem cột trói,
Chòm ong lưới nọ khó bao trùm.

Dân Tàu dưới quyền dân trị, vạn quốc liệt cường, khó phương áp bức hơn dưới Đế Quyền.

Ôi! Thời thế biến đổi bởi nhơn dân tàn hại, dầu tay Trời cũng khó bề trừ đặng, do mưu vạn quốc Âu Châu, nhưng rồi sau đây cũng sẽ phục hườn dân trí. Chúng ta đặng hữu hạnh hữu phước, nhờ tai ách ấy mà sanh ra Tàu Nhựt Liên Minh.

"Tàu vi túc, Nhựt vi thủ".

Đuổi vạn quốc Âu Châu ra vùng Á.

Thăng

KẾT LUẬN

Chúng tôi xin mượn bài trả lời của Đức Hộ Pháp về Tam Thánh do Đài Pháp Á phỏng vấn, đăng nơi Đại Đạo Nguyệt San năm 1953; nguyên văn như sau:

Kính Ngài,

Ngài là một trong các vị yếu nhân sáng lập ra Đạo Cao Đài, hiện giờ Ngài đang giữ nhiệm vụ tối cao trong hệ thống tân giáo.

Nhân có sáng kiến về những Đấng Thiêng Liêng xuất thế, giúp các vị Tiền nhiên mở Đạo và giúp Ngài gìn giữ sự tinh khiết của Đạo, chúng tôi ước ao được Ngài cho biết những tin tức và ảnh hưởng của nhà thi hào Victor Hugo đối với Đạo Cao Đài để thêm phần lợi ích cho thính giả chúng tôi.

A.- Lần đầu tiên nhân cơ hội nào mà nhà thi hào danh tiếng Pháp tiếp xúc với các vị lãnh Đạo Cao Đài?

B.- Ngài có thể chỉ rõ cho chúng tôi những trường hợp liên lạc đầu tiên và những trường hợp bất thần kế tiếp được không? –Và thực hiện bằng cách nào?

C.- Theo ý Ngài, những nguyên động lực nào đã đưa thi hào Victor Hugo giao cảm với những vị sáng lập và lãnh Đạo Cao Đài?

D.- . Sự mật thiết của tôn giáo Cao Đài đối với Victor Hugo được coi như hoàn toàn tượng trưng hay trái lại như một biểu hiện chung đồng tư tưởng?

E.- Trong toàn tập phẩm của Victor Hugo có đoạn nào thuyết minh những khải thị đó và uy tín của Victor Hugo trong việc thành lập Đạo Cao Đài không?

Ngài có thể cho chúng tôi biết những đoạn tác phẩm

nào mà Ngài cho là thiết yếu không?

F.- Bức hội họa chơn dung Victor Hugo ở cửa vô Tòa Thánh Tây Ninh là do nhà thi hào yêu cầu hay do lòng tôn sùng ngẫu nhiên nên thờ phượng để kỷ niệm?

Victor Hugo có thường giúp trong lúc cúng kiến không, vào những dịp nào?

G.- Ngài có ý định truy niệm lễ sanh nhựt thứ 150 của nhà thi hào Pháp không? Và dưới hình thức nào?

LỜI ĐÁP VẤN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

A-B.- Phải Bần Đạo là người được ủy nhiệm trước nhứt để bày tỏ những lý kín của Đạo Cao Đài, chính mình Bần Đạo Phò Loan có Đại Uý Monnet, một nhà Thông Linh Học hộ đàn cầu chơn linh Victor Hugo để các vị Thời Quân của Tân Tôn giáo bạch hỏi:

"*Làm thế nào để hòa hợp cả các giáo lý*" là một sự khó khăn duy nhứt mà chủng tộc đã mắc phải trong việc thống nhất tinh thần tôn giáo?

– Chơn linh đáp: Đạo tại Tâm, mà Tâm là chủ. Tâm khác nhau tùy theo trạng thái tinh thần của mỗi cá nhân, Tâm vô ngã, Tâm không khuất phục vì Tâm là do Thượng Đế sáng tạo (*Thiên Lương*). Vậy tất cả nhơn loại đều được tự do tín ngưỡng, nhưng trong tinh thần phải có sự dung hòa giữa Thiện và Mỹ.

Do đó nảy sinh giáo lý Cao Đài:

"*Giáo lý đại khoan hồng*".

Như thế, nay chúng tôi đã chịu ơn Victor Hugo về Thông Thiên Học và Triết Học.

C-D.- Victor Hugo có tên Việt Nam là "*BẠCH VÂN*

CHƠN NHƠN", một danh từ đã có từ lâu trong thời Thái cổ. "*Nguyệt Tâm Chơn Nhơn*" phải chăng là một biệt hiệu hay là nhản hiệu?

– Nói đến Bạch Vân Động chúng ta phải giải thích rằng: "*Sự thuyết minh nầy giành cho những người thọ giáo*". Theo kinh Phật, quả địa cầu ta đang ở đây đã thác sinh lần thứ hai. Địa cầu đã thác sinh một lần theo bảy thời đại, mỗi thời 61 triệu năm, nghĩa là 427 triệu năm. Theo Đạo Phật đây là niên tuế và sinh mạng thật sự của địa cầu. Di hài trái đất là vệ tinh "*Mặt Trăng*" (*Tinh tú không sinh lực mà ta đang thấy hiện giờ*). Từ thời Thái Cổ, mặt trăng ấy đều coi như là chổ tạm trú của các chơn linh muốn thác sinh xuống trần. Họ phải trú tại vệ tinh một ít lâu để dể tiếp xúc với địa cầu và các chơn linh hạ giới. Chổ đó tức là "*Tuần Hoa Động*". Theo Thần Thoại Thượng Cổ thì Mặt Trăng có cái tên không biết do đâu là Bạch Vân Động (*Quảng Hàm Cung*) phát lộ qua Âu Châu nhờ các nhà Thông Linh Học dưới danh hiệu LOGE BLANCHE (*Bạch Vân Động*).

Chủ động đó là Bạch Vân Hòa Thượng, Đại chơn linh Từ Hàng Đạo Nhơn giáng thế, hậu duệ của Quan Âm Bồ Tát, đã thác sinh hai lần ở Pháp. Lần đầu thác sinh là LA ROCHE FOUCAULD, lần thứ nhì là RICHELIEU và ở Việt Nam là NGUYỄN BỈNH KHIÊM tức Trạng Trình. Chơn dung của Ngài đứng chung với các Thánh Victor Hugo và Tôn Dật Tiên ở cửa Đền Thánh. Thánh Victor Hugo là một chơn linh ở Bạch Vân Động, nghĩa là môn đệ của Bạch Vân Hòa Thượng.

Tôn Dật Tiên cũng đứng chung bức họa đó vì cũng đồng tông, nghĩa là cùng động.

Chúng tôi là Cao Đài và danh hiệu Cao Đài cũng như

danh hiệu Thông Thần và Giáng Thần. Vậy con người phải luân hồi: Sinh, thác, tái sinh và tiến hóa là luật Trời".

Tâm linh không tổ quốc, Tâm linh phổ biến ở nơi nào cần, Tâm linh tu ở nơi nào phù hợp, không phân biệt màu da, Tôn Giáo, Tổ Quốc, tất cả những trở lực chia rẽ loài người đối với Tâm linh không bao giờ có; vì Tâm linh là một vị chúa tể, chúa tể ở ngôi ba tức là "*Thánh Thần*". Tất cả người Cao Đài không bao giờ nghĩ đến những sự dị đồng về chủng tộc đang chia rẽ nhân loại hiện giờ. Tổ quốc thật sự của tinh thần nhân loại trong vũ trụ.

Cả vật chất lẫn Tâm linh sinh hoạt của Victor Hugo là Tâm linh phổ biến tuy vẫn là Tâm linh người Pháp.

E-F.- Tại sao các vị ấy lại giáng xuống trong kỳ tân thiên khải nầy? –Theo lịch sử chúng tôi biết rõ các vị ấy ở thế gian nầy Trạng Trình hay Nguyễn Bỉnh Khiêm đã nhiệt tâm bác ái công bình trong việc xử thế, trong các hành vi, trong cử chỉ, trong sách vở, trong sấm truyền. Người ta nhận thấy tất cả những di tích Thiêng Liêng ấy theo những tác phẩm văn chương của Trạng Trình cũng như của Victor Hugo và Tôn Dật Tiên.

Hiện tượng Pháp đó đến giờ nầy bắt buộc toàn nhơn loại phải kính nể để thực hiện cho được nền hòa bình tinh thần (*Hòa bình vĩnh viễn*) mà chúa Jesus Chris và Phật Thích Ca đã hứa với những kẻ thiện tâm Bác Ái, Công Bình là điều mà ba Thánh đã thực hiện trong lúc sanh tiền "*do lịnh Thiên Đình*".

Vậy các Đấng đó là những người trước nhứt truyền bá nền Tân Giáo. Các Đấng vẫn giữ phần dìu dắt và chỉ huy tổ chức Tân Giáo Hội Cao Đài hay Đại Đạo.

G.- Victor Hugo hay Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là

Chưởng Đạo của Đạo Cao Đài. Lễ sanh nhựt Ngài nhằm 22 tháng 5 dương lịch mỗi năm. Năm nào chúng tôi cũng kỷ niệm lễ bách chư niên Ngài, không bao giờ gián đoạn, nhưng chúng tôi rất hoan nghinh cuộc lễ các ông vừa tổ chức và chúng tôi cũng rất thỏa mãn.

(Trích Báo Đạo Cao Đài, Năm Thứ Nhứt Bộ A ngày 20–6–1953 do chủ nhiệm Trần Quang Vinh và Giám Đốc kiêm chủ bút Cao Đức Trọng phát hành).

Viết xong ngày mùng 8–11–Ất Sửu (1985)

QUANG MINH

TAM THÁNH *Lược Giải*

QUANG MINH, Sĩ Tải BÙI VĂN TIẾP

TK@12•21•2023 1:00 PM